



BÁO CÁO CHIẾN LƯỢC THỊ TRƯỜNG TUẦN

01/12/2025 – 05/12/2025

Khối Nghiên cứu



MBS Head Office
MB Building, 21 Cat Linh, Dong Da, Hanoi, Vietnam
Tel: +84 24 7304 5688 Fax: +84 24 3726 2601
Web: www.mbs.com.vn

Vn-Index “chơi vui” 1.700 điểm, chờ “cú hích” cuối năm

- Thị trường chứng khoán Mỹ** dù khởi đầu tháng 11 chật vật nhưng cũng khép lại với tháng tăng thứ 7 liên tiếp. Trong đó, Nasdaq giảm khoảng 2% trong tháng, chấm dứt chuỗi 7 tháng tăng liên tiếp. S&P 500 và Dow Jones tăng nhẹ trong cả tháng, nhờ sự tăng điểm của tuần này và hoàn tất tháng tăng thứ 7 liên tiếp. Thị trường đã đương đầu áp lực giảm lớn trong tháng này, khi kỳ vọng Fed hạ lãi suất có lúc giảm xuống mức thấp, cộng thêm sự hoài nghi của nhà đầu tư về cổ phiếu trí tuệ nhân tạo (AI) khiến nhóm này trải qua nhiều phiên bán tháo. Dù vậy, các chỉ số đã khởi sắc trong tuần vừa qua khi kỳ vọng Fed hạ lãi suất tăng lên và mối lo về cổ phiếu AI dịu đi. Cả tuần, Dow Jones tăng hơn 3%, S&P 500 tăng gần 4% và Nasdaq tăng gần 5%. Trong tháng 11 này, có lúc kỳ vọng Fed hạ lãi suất trong cuộc họp tháng 12 giảm xuống mức thấp. Dù vậy, kỳ vọng lãi suất đã dịch chuyển theo chiều hướng tăng mạnh trong tuần này, sau khi một số quan chức Fed phát tín hiệu mềm mỏng và các số liệu thống kê cho thấy nền kinh tế Mỹ đang yếu đi. Theo dữ liệu từ công cụ FedWatch Tool của sàn giao dịch CME, vào thời điểm cuối phiên ngày thứ Sáu, thị trường lãi suất tương lai đặt cược khả năng gần 90% Fed hạ lãi suất 0,25 điểm phần trăm trong cuộc họp sắp tới. Một động thái giảm lãi suất như vậy của Fed sẽ là lần cắt giảm lãi suất thứ ba liên tiếp của ngân hàng trung ương này trong năm nay, sau hai đợt giảm vào tháng 9 và tháng 10. **Trên thị trường hàng hóa**, Giá vàng thế giới tăng mạnh qua ngưỡng 4.200 USD/oz trong phiên giao dịch ngày thứ Sáu (28/11), đạt mức cao nhất trong nửa tháng, nhờ kỳ vọng rằng Cục Dự trữ Liên bang Mỹ (Fed) sẽ cắt giảm lãi suất trong cuộc họp sắp tới. Được thúc đẩy bởi kỳ vọng lãi suất giảm và xu hướng tăng của giá vàng, giá bạc cũng thiết lập kỷ lục mới. Giá vàng đã tăng 3,7% trong tuần này và khép lại tháng 11 với mức tăng 5,2%, đánh dấu tháng tăng thứ 5 không nghỉ. Giá bạc thậm chí đã tăng gần 17% trong tháng này.
- Đối với thị trường trong nước:** Chỉ số Vn-Index phục hồi 3 tuần liên tiếp trên nền thanh khoản thấp nhưng cũng đủ áp sát vùng cản tâm lý 1.700 điểm. Chốt tuần, thị trường dừng ở 1.690,99 điểm, tăng +36 điểm (+2,2%) so với tuần trước, kể từ mức đáy chỉ số này đã hồi phục gần +118 điểm (+7,5%). Tuần vừa qua, mức tăng chủ yếu tập trung ở nhóm Bluechips Vn30 (+1,3%), bên cạnh là nhóm cổ phiếu Midcap chỉ nhích nhẹ +0,7%, trong khi nhóm Smallcap ngược dòng thị trường giảm -1%. Đáng chú ý, trong mức tăng hơn 36 điểm của chỉ số Vn-Index, nhóm Vingroup đóng góp hơn 39 điểm. **Độ rộng thị trường:** Thị trường tăng trong trạng thái “xanh vỏ, đỏ lòng”, thậm chí độ rộng tuần vừa qua còn kém hơn cả tuần trước, chỉ đạt 25% số nhóm cổ phiếu tăng điểm. Một số nhóm cổ phiếu có mức tăng nổi bật như: Vingroup (+10%), Cao su tự nhiên (+2,4%), Thực phẩm (+2,6%), ... Trong khi mức giảm tập trung ở một số nhóm cổ phiếu như: Bảo hiểm (-3,1%), Công nghệ (-3,5%), Xây dựng và VLXD (-2,6%), ...
- Thanh khoản toàn thị trường** tuần vừa qua đạt 24.733 tỷ đồng, tăng nhẹ +2,7% so với tuần trước đó, trong khi đó thanh khoản khớp lệnh giảm -3,2% còn 20.400 tỷ đồng. Theo thống kê, thanh khoản tháng 11 giảm -31% so với tháng 10, nhưng vẫn cao hơn +60% so với cùng kỳ. Lũy kế từ đầu năm, thanh khoản toàn thị trường đạt 29.200 tỷ đồng, tăng +38,4% so với mức bình quân năm 2024, và tăng +35,7% so với cùng kỳ.
- Khối ngoại** bán ròng -739 tỷ đồng, đánh dấu tuần bán ròng thứ 20 liên tiếp, lũy kế từ đầu năm khối ngoại bán ròng -137.021 tỷ đồng, vượt kỷ lục bán ròng năm ngoái (-92.600 tỷ đồng). Tuần vừa qua, khối ngoại mua ròng đối với: VNM (+588 tỷ đồng), VPB (+404 tỷ đồng), POW (+365 tỷ đồng), trong khi bán ròng VCB (-518 tỷ đồng), VIC (-413 tỷ đồng), VJC (-384 tỷ đồng), ... Tự doanh các công ty chứng khoán tuần vừa qua mua ròng đối với các cổ phiếu như: GEX (+992 tỷ đồng), TCB (+158 tỷ đồng), MWG (+123 tỷ đồng), ... trong khi bán ròng đối với các cổ phiếu khác như: POW (-164 tỷ đồng), DXG (-99 tỷ đồng), HDB (-69 tỷ đồng).

Vn-Index “chơi vui” 1.700 điểm, chờ “cú hích” cuối năm

- **Nhận định thị trường:** Chỉ số Vn-Index phục hồi 3 tuần liên tiếp, khép lại tháng 11 mới mức tăng +3,2% trong bối cảnh thị trường ở vùng trung thông tin hỗ trợ kéo theo thanh khoản ở mức nền thấp. Yếu tố mùa vụ ở tháng 11 đã phát huy hiệu quả dù thị trường giảm ngay tuần đầu tiên trong chuỗi giảm 4 tuần liên tiếp kể từ vùng đỉnh 1.800 điểm. Theo thống kê, tháng 12 xác suất thị trường tăng điểm cũng khá cao, trong đó 2 năm liên trước thị trường đều tăng điểm. Chúng tôi cho rằng, kết hợp với yếu tố mùa vụ, thị trường sẽ tích cực ở nửa cuối tháng 12 khi các thông tin hỗ trợ hội tụ. Các điểm nhấn đáng chú ý trong tuần đầu tiên của tháng 12 mà nhà đầu tư cần lưu ý:
- ✓ **1. Yếu tố vĩ mô:** Đối với chính sách tài khóa: Chính phủ đẩy mạnh đầu tư công cuối năm. Thủ tướng Phạm Minh Chính ký Công điện 229/CP-TTg, yêu cầu các bộ ngành, địa phương tăng tốc hoàn thành mục tiêu 2025, tạo đà cho tăng trưởng. Đối với chính sách tiền tệ: Trong tuần vừa qua, NHNN tăng mạnh quy mô bơm ròng hơn 73,9 nghìn tỷ đồng trong kỳ - đánh dấu lượng bơm ròng theo tuần lớn nhất kể từ cuối tháng 1/2025. Chúng tôi cho rằng, định hướng nới lỏng sẽ tiếp tục được duy trì theo xu hướng chung của các ngân hàng trung ương toàn cầu, trong đó Cục Dự trữ liên bang Mỹ (Fed) vẫn đang trong lộ trình cắt giảm lãi suất. Theo đó, cùng với mục tiêu giữ ổn định lãi suất, tín dụng năm 2026 được dự báo sẽ phải tăng trưởng tối thiểu 20% để hỗ trợ mục tiêu GDP tăng từ 10% trở lên – mức cao kỷ lục, dựa trên các động lực như tiêu dùng nội địa mạnh mẽ hơn (kèm gói kích thích mới), chính sách tài khóa mở rộng (giảm thuế TNCN, VAT xuống 8%; đầu tư công 8,5 triệu tỉ đồng giai đoạn 2026-2030 cho hạ tầng lớn như sân bay Long Thành, đường sắt cao tốc), đầu tư tư nhân vào công nghệ - chuyển đổi số, và chính thức hóa kinh tế phi chính thức để minh bạch hóa.
- ✓ **2. Dòng tiền và ngành nghề:** với việc dòng tiền nội thận trọng, chủ yếu do có sự lệch pha giữa chỉ số Vn-Index và trạng thái danh mục (chỉ số đi một đằng, danh mục đi một nẻo), rất khó để kỳ vọng thanh khoản thị trường tăng mạnh trong tuần tới, đặc biệt là khi thị trường đang tiến vào vùng cân tâm lý quanh ngưỡng 1.700 điểm. Theo thống kê, thanh khoản ở chiều phục hồi 3 tuần tăng vừa qua chỉ đạt khoảng 18.800 tỷ đồng khớp lệnh trên sàn HSX so với mức 29.600 tỷ đồng ở chiều giảm (3 tuần trước đó). Cho thấy, nhịp phục hồi của Vn-Index đang mang tính thận trọng, dòng tiền có xu hướng dịch chuyển sang nhóm cổ phiếu sản xuất, xuất khẩu và hàng hóa thay vì tập trung ở nhóm cổ phiếu tài chính (Ngân hàng, chứng khoán) và Bất động sản. Xác suất để chọn được cổ phiếu sinh lời hiện khá thấp khi nhóm cổ phiếu được nhiều nhà đầu tư ưa thích như: Chứng khoán, Ngân hàng hiện vẫn ở vùng 1.600 điểm, thậm chí một số cổ phiếu ở Chứng khoán, Viettel còn để thủng đáy 1.580 điểm (theo giá đóng cửa). Chúng tôi cho rằng, trong ngắn hạn nên chọn các nhóm cổ phiếu có mức tương đương hoặc khỏe hơn so với thị trường như: Sản xuất & phân phối điện, Thực phẩm, Vingroup, Logistics, Dầu khí, Cao su tự nhiên, Bán lẻ, ... thay vì bắt đáy các cổ phiếu đã giảm sâu ở nhóm tài chính.
- ✓ **3. Về kỹ thuật:** Tháng 12 cũng là tháng có xác suất tăng điểm khá cao, sẽ là điểm tựa để thị trường kỳ vọng có nhịp bứt phá vào nửa cuối tháng. Bên cạnh đó, với 3 tuần tăng liên tiếp, lấy lại hơn ½ số điểm đã mất trong nhịp giảm 4 tuần trước đó. Hiện chỉ số Vn-Index đã nằm trên tất cả các đường trung bình hay được quan sát, từ MA20, MA50, MA100 cho tới MA200 ngày, củng cố xu hướng tăng và tạo đà kiểm tra vùng cản đáng chú ý ở khu vực 1.720 – 1.730 điểm. Chúng tôi cho rằng, thị trường sẽ gặp rung lắc khi tiến vào khu vực này khi đây là vùng tập trung thanh khoản khá cao, được tạo bởi cây nến giảm mạnh gần 100 điểm ngày 20/10 vừa qua. Do vậy, kịch bản cơ bản cho thị trường tuần tới chúng tôi nghiêng về khả năng thị trường sẽ tạo một vùng tích lũy quanh ngưỡng 1.700 điểm với thanh khoản thấp, vùng hỗ trợ 1.660 – 1.670 điểm, kháng cự 1.720 – 1.730 điểm.
- **Chiến lược giao dịch:** Hạ dần tỷ trọng khi thị trường vượt ngưỡng 1.700 điểm. Tập trung danh mục ngắn hạn ở nhóm cổ phiếu sản xuất, hàng hóa hoặc nhóm cổ phiếu xuất khẩu như: Thép, Dầu khí, Thủy sản, Cao su tự nhiên, Thực phẩm, Đầu tư công ... Đối với nhóm cổ phiếu đã giảm sâu như Chứng khoán, Ngân hàng, bất động sản, ... không nên bắt đáy trong kịch bản thị trường điều chỉnh.

LỊCH SỰ KIỆN THÁNG 12

Các sự kiện chính trong tuần này (1/12 – 5/12)

Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu
1  Mỹ: Chỉ số PMI sản xuất (tháng 11)  Anh: Chỉ số PMI sản xuất của S&P Global (tháng 11)  Trung Quốc: Chỉ số PMI sản xuất (tháng 11)  Châu Âu: Chỉ số PMI sản xuất (tháng 11)	2  Châu Âu: Chỉ số giá tiêu dùng (tháng 11)  Mỹ: Dữ liệu cơ hội việc làm JOLTS (tháng 9)	3  Mỹ: Thay đổi việc làm phi nông nghiệp ADP (tháng 11)  Nhật Bản: Chỉ số PMI dịch vụ (tháng 11)  Trung Quốc: Chỉ số PMI dịch vụ (tháng 11)  Châu Âu: Chỉ số PMI dịch vụ (tháng 11)  Mỹ: Chỉ số PMI dịch vụ (tháng 11)	4  Mỹ: Đề nghị trợ cấp thất nghiệp lần đầu	5  Châu Âu: Tăng trưởng GDP (Q3)  Mỹ: Chỉ số giá chi tiêu tiêu dùng cá nhân (tháng 9)  Mỹ: Chỉ số tâm lý tiêu dùng của Đại học Michigan sơ bộ (tháng 12)

Danh mục cổ phiếu tiêu biểu - Tháng 12 2025



STT	Cổ phiếu	Vốn hóa (Tỷ VND)	Giá mục tiêu (VND)	Tiềm năng tăng giá	Tăng trưởng LN 2025	P/E 2025	P/B 2025	Luận điểm đầu tư
1	CTG	262,324	69,700	42.2%	29.0%	8.0	1.5	Hưởng lợi từ việc đẩy mạnh đầu tư công nửa cuối năm 2025 nhằm hoàn thành kế hoạch cả năm. NIM được duy trì tốt hơn so với các ngân hàng tư nhân nhờ chi phí vốn thấp hơn. Chi phí dự phòng cao của năm trước tạo ra tiềm năng lớn cho tăng trưởng lợi nhuận 2025.
2	ACB	125,078	33,400	37.7%	2.3%	7.6	1.4	Tín dụng SME và bán lẻ phục hồi mạnh hơn trong năm 2026, hỗ trợ biên lãi ròng (NIM) hồi phục. Chất lượng tài sản vượt trội giúp duy trì chi phí tín dụng ở mức thấp. Định giá hấp dẫn so với các doanh nghiệp cùng ngành.
3	VGC	20,086	57,900	31.6%	-1.0%	18.3	2.0	Chúng tôi kỳ vọng mảng khu công nghiệp sẽ hồi phục từ 2026, được hỗ trợ bởi mức thuế đối ứng cuối cùng thấp hơn trước đây, quanh 20%. VGC hiện sở hữu quỹ đất thương phẩm lớn, với khoảng 1.200 ha còn lại. Chúng tôi cho rằng kế hoạch thoái vốn của Bộ Xây dựng có thể được triển khai trong thời gian tới, nhiều khả năng ở mức giá cao hơn thị giá hiện tại.
4	VRE	76,464	42,000	22.6%	59.0%	12.0	1.6	VRE dự kiến ghi nhận khoản lợi nhuận đột biến khoảng 1.900 tỷ đồng từ thương vụ bán Vincom NCT trong quý 4/2025, qua đó giúp lợi nhuận sau thuế cổ đông công ty mẹ cả năm ước đạt 6.516 tỷ đồng (+59% so với cùng kỳ). Sang năm 2026, công ty sẽ khai trương Vincom Plaza Đan Phượng, dự kiến bổ sung thêm khoảng 90.000 m² diện tích sàn bán lẻ, góp phần thúc đẩy tăng trưởng lợi nhuận của VRE.
5	PDR	22,046	27,900	24.0%	219.2%	43.8	1.7	Dòng tiền được cải thiện nhờ kỳ vọng thu về từ việc thoái vốn tại Thuận An 1 & 2 trong 2H25 và 2026, cùng với thoái vốn tại Serenity Phước Hải trong 2026.Tăng trưởng LNST cổ đông công ty mẹ dự kiến được dẫn dắt bởi hoạt động kinh doanh cốt lõi, thay vì thu nhập tài chính như giai đoạn 2021–2024.PDR đang tích cực tìm kiếm cơ hội mở rộng quỹ đất thông qua M&A (giao dịch gần nhất vào tháng 11/2025: M&A dự án Cách Mạng Tháng 8 – từng do PDR phát triển và sau đó thoái vốn). Công ty cũng đã được chấp thuận thực hiện 2 dự án tại Phước Hòa & Tương Bình Hiệp theo Nghị quyết 171/2024/QH15.
6	BSR	77,613	19,500	25.8	443.4%	22.6	1.4	BSR tiếp tục nâng công suất vận hành của nhà máy (hướng đến mức bình quân năm 123%–125% so với công suất thiết kế), qua đó gia tăng sản lượng. Mức crack spread — đặc biệt là crack xăng — được kỳ vọng hồi phục nhẹ, tạo điều kiện thuận lợi để BSR ghi nhận lợi nhuận tích cực trong Quý 4/2025.

Danh mục cổ phiếu tiêu biểu - Tháng 12 2025



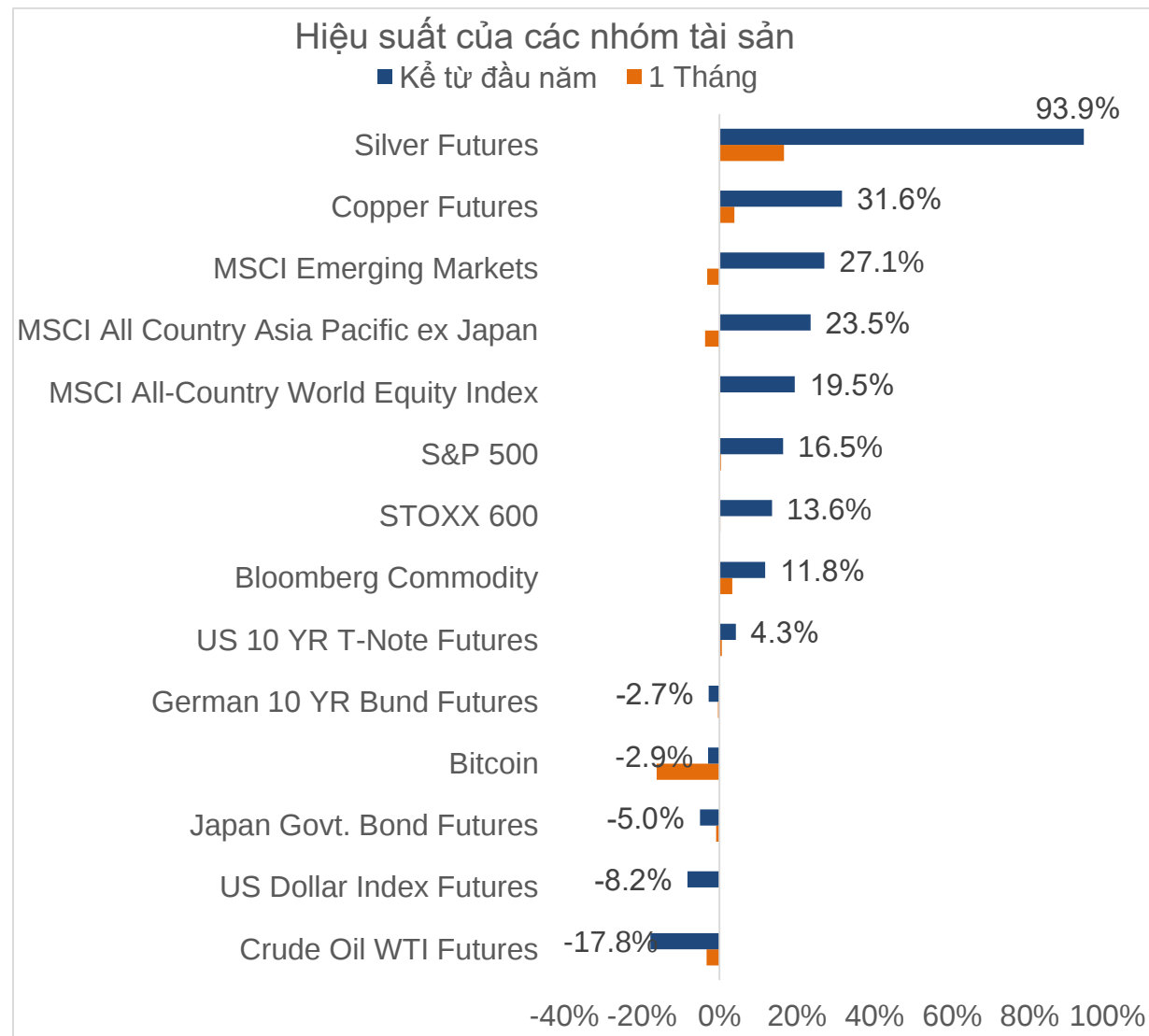
STT	Cổ phiếu	Vốn hóa (Tỷ VND)	Giá mục tiêu (VND)	Tiềm năng tăng giá	Tăng trưởng LN 2025	P/E 2025	P/B 2025	Luận điểm đầu tư
7	PVD	14,397	28,700	7.5%	44.7%	16.6	0.9	Giàn khoan PVD VIII chốt được hợp đồng với mức giá cao hơn kỳ vọng sẽ tạo thêm dư địa tăng trưởng cho Quý 4/2025. Bên cạnh đó, mảng dịch vụ giếng khoan được dự báo duy trì tích cực nhờ hoạt động bảo dưỡng, thử vỉa và khảo sát được đẩy mạnh tại các mỏ trong nước hiện hữu.
8	MSN	113,504	109,000	40.8	87.8%	31.6	2.7	Năm 2025, MCH chịu tác động tiêu cực từ (1) nhu cầu tiêu dùng suy yếu và (2) sự thay đổi trong hệ thống phân phối bán lẻ của kênh truyền thống. Do đó, doanh thu của MCH được ước tính giảm nhẹ 3% yoy, xuống 30.058 tỷ đồng. Trong khi đó, WCM tiếp tục tăng trưởng vững, chủ yếu nhờ mở rộng mạnh hệ thống cửa hàng; MML tăng tỷ trọng thịt chế biến thông qua sản phẩm mới và mở rộng độ phủ trong mạng lưới bán lẻ hiện đại của WCM; còn MHT hưởng lợi từ giá kim loại thế giới duy trì ở mức cao và lập đỉnh mới. Cùng với đóng góp thu nhập tích cực từ TCB, lợi nhuận ròng của MSN năm 2025 được dự báo tăng 88% yoy. Giai đoạn 2026–2027, khi hệ thống bán lẻ mới đi vào ổn định và nhu cầu tiêu dùng hồi phục, MCH được kỳ vọng quay lại quỹ đạo tăng trưởng. Đồng thời, chúng tôi dự phóng WCM mở thêm khoảng 900 cửa hàng/năm, tập trung mạnh vào miền Bắc – miền Trung, tương ứng tăng trưởng số lượng cửa hàng khoảng 16%/năm. Bên cạnh đó, PLH, MML và MSR được kỳ vọng duy trì tăng trưởng hai chữ số. Tổng hợp các mảng kinh doanh cốt lõi cùng thu nhập từ TCB, lợi nhuận ròng của MSN giai đoạn 2026–2027 được dự báo tăng lần lượt 46% và 26% yoy.
9	HDG	11,913	40,600	27.9%	96.0%	20.2	1.8	Sản lượng thủy điện được kỳ vọng duy trì mạnh trong Quý 4, được hỗ trợ bởi sự quay lại của La Niña và mưa lớn xuất hiện thường xuyên tại khu vực miền Trung. Yếu tố này sẽ tạo cú hích lớn cho tăng trưởng lợi nhuận, đặc biệt khi nền so sánh năm trước ở mức thấp. Tiến độ bàn giao Charm Villa Giai đoạn 3 trong Quý 4 thấp hơn kỳ vọng, đẩy phần lớn tăng trưởng sang năm 2026F. Giá bán đã được điều chỉnh tăng lên 250–270 triệu đồng/m², với mục tiêu mang về khoảng 1.700 tỷ đồng doanh thu cho năm 2026.
10	FPT	164,499	124,000	27.7%	19.2%	17.8	3.8	Tính đến tháng 10/2025, backlog mảng phần mềm của FPT tăng 21,5% YoY, củng cố kỳ vọng về triển vọng khởi sắc hơn trong năm 2026. Chúng tôi cho rằng FPT đang bước vào điểm đảo chiều ở các mảng kinh doanh cốt lõi sau nửa đầu năm nhiều thách thức. P/E 2025 hiện tại ở mức 17.8x, mang lại dư địa tăng giá đáng kể trong khi rủi ro giảm giá tương đối thấp. Chúng tôi tiếp tục duy trì quan điểm tích cực trong dài hạn đối với triển vọng của FPT.

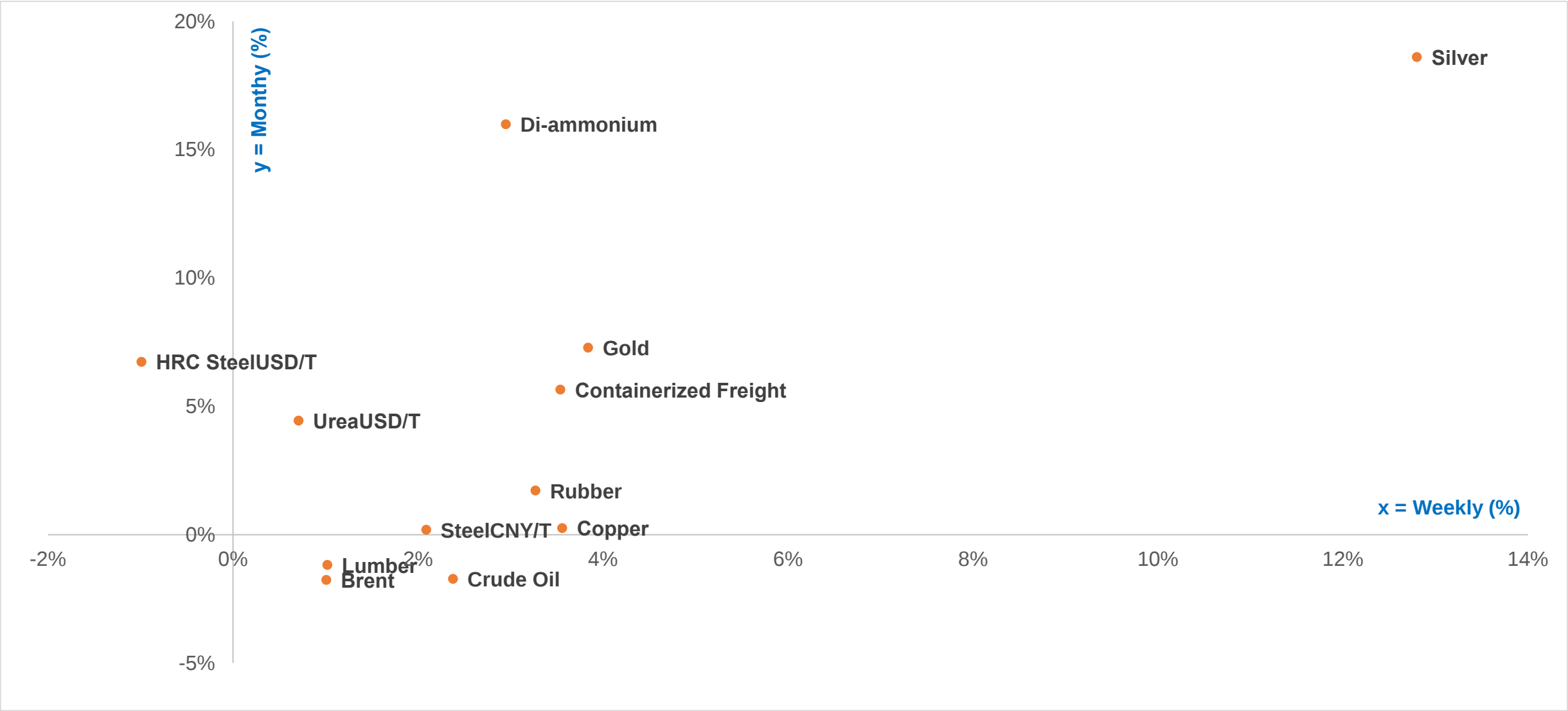
THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN THẾ GIỚI

Diễn biến các chỉ số chứng khoán tuần qua

Index	Last	1 Week	1 Month	YTD	1 Year
Global	1,005.14	3.5%	0.0%	19.5%	16.5%
Dow Jones	47,716.42	3.2%	0.4%	12.2%	6.3%
S&P 500	6,849.09	3.7%	0.4%	16.5%	13.5%
Europe	576.42	2.6%	0.3%	13.6%	13.0%
Japanese	50,253.91	3.4%	-2.1%	26.0%	31.5%
Korea	3,926.59	1.9%	-3.9%	63.6%	59.9%
China	3,888.60	1.4%	-2.5%	16.0%	16.9%
HongKong	25,858.89	2.5%	-1.6%	28.9%	33.1%
Taiwan	27,554.53	4.2%	-2.6%	19.6%	23.8%
Indian	26,202.95	0.5%	1.3%	10.8%	8.6%
Singapore	4,523.96	1.2%	2.0%	19.4%	21.0%
Malaysia	1,604.47	-0.8%	-0.6%	-2.3%	0.6%
Indonesia	8,508.71	1.1%	4.0%	20.2%	19.6%
Thailand	1,256.69	0.2%	-4.4%	-10.3%	-12.0%
Philippine	6,022.24	0.4%	1.6%	-7.8%	-9.0%
Vn-Index	1,690.99	2.2%	1.3%	33.5%	35.2%
VN30	1,923.92	1.3%	-0.1%	43.1%	46.7%
VN100	1,829.88	1.5%	-0.3%	37.6%	41.2%
Vn Midcap	2,295.67	0.7%	-3.6%	20.8%	23.5%
VN Smallcap	1,509.97	-1.0%	-2.3%	4.1%	7.6%
Brent Oil	62.38	0.7%	-4.0%	-16.4%	-14.5%
Crude Oil WTI	58.55	0.8%	-3.3%	-17.8%	-13.5%
Gold	4,269.80	3.7%	6.3%	61.7%	60.0%
Dollar Index	99.41	-0.7%	0.1%	-8.2%	-6.1%

Nguồn: Update 29/11, Investing, MBS Research



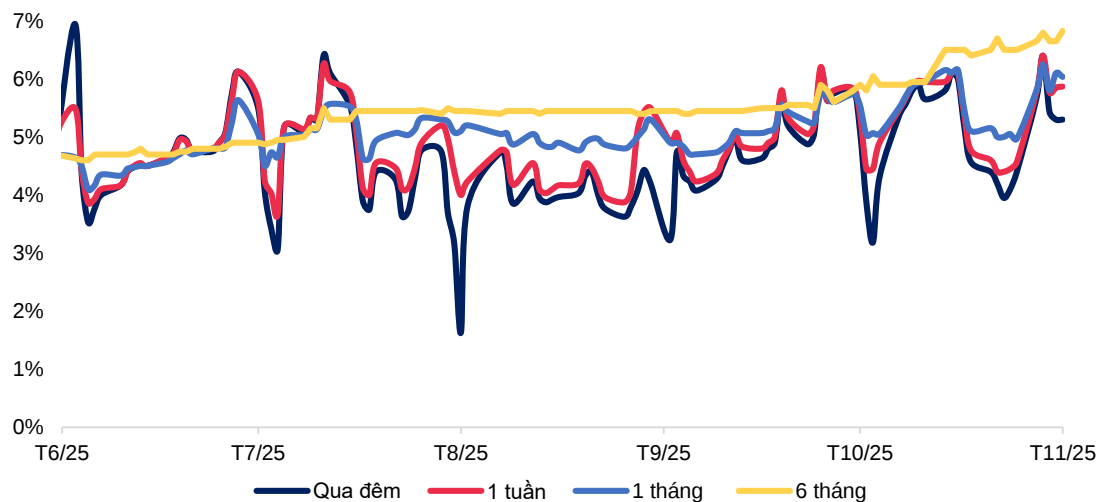


Nguồn: Update 29/11, tradingeconomics, MBS Research

Lãi suất

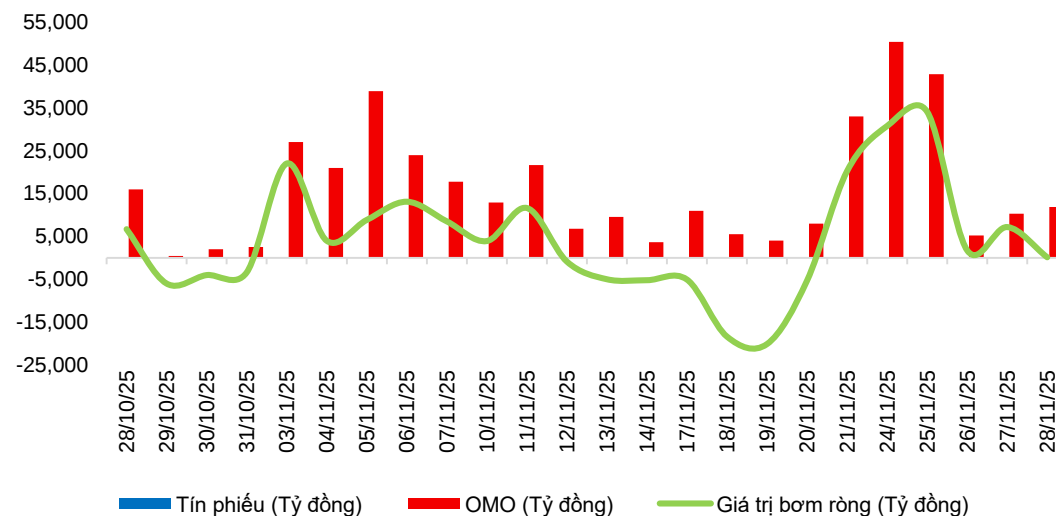
- Trong tuần 24 - 28/11, NHNN tăng mạnh quy mô bơm ròng lên 73.9 nghìn tỷ đồng - đánh dấu lượng bơm ròng theo tuần lớn nhất kể từ cuối T1. Cụ thể, có 120.6 nghìn tỷ trúng thầu trên kênh OMO với kỳ hạn từ 7 - 91 ngày và lãi suất 4%. Cùng với đó, khối lượng đáo hạn trên kênh cho vay cầm cố giấy tờ có giá trong kỳ đạt gần 46.7 nghìn tỷ đồng. Lũy kế từ đầu T11, NHNN đã bơm ròng hơn 106.4 nghìn tỷ đồng. Qua đó, nâng tổng lượng lưu hành trên kênh OMO là gần 330.8 nghìn tỷ đồng.
- Lãi suất liên ngân hàng tuần qua biến động mạnh theo trạng thái thanh khoản. Đầu tuần, mặt bằng lãi suất bật tăng rõ rệt sau khi NHNN hút ròng 28.5 nghìn tỷ đồng ở tuần trước. Cụ thể, lãi suất LNH kỳ hạn qua đêm vọt từ mức 4.4% ở cuối tuần trước lên 6.4% vào Thứ Ba, trước khi hạ dần về 5.3% khi NHNN quay lại bơm ròng với quy mô lớn. Các kỳ hạn 1 tuần - 1 tháng cũng đồng loạt tăng 1.06 - 1.3 điểm phần trăm so với cuối tuần trước, dao động quanh 5.87% - 6.03%. Kỳ hạn 6 tháng duy trì xu hướng tăng đều, hiện ở mức 6.83% (+0.33 điểm phần trăm sv cuối tuần trước).

Lãi suất liên ngân hàng



Nguồn: Bloomberg, MBS Research

Thị trường mở

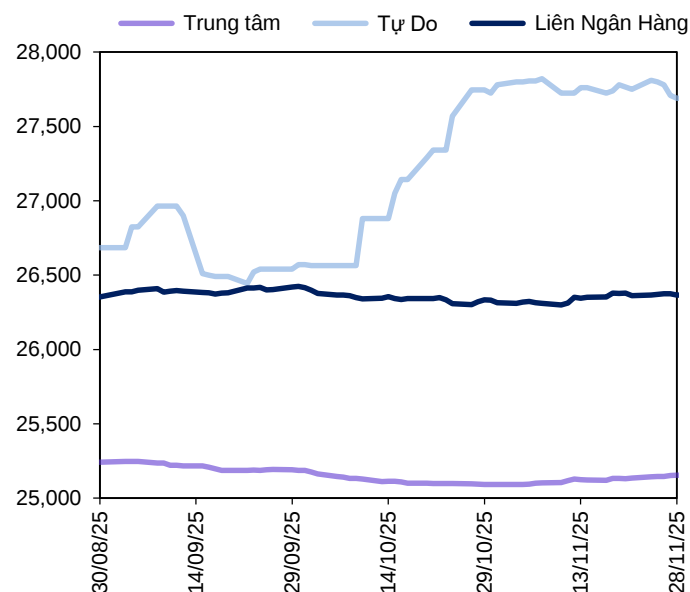


Nguồn: NHNN, MBS Research

Thị trường ngoại hối và trái phiếu

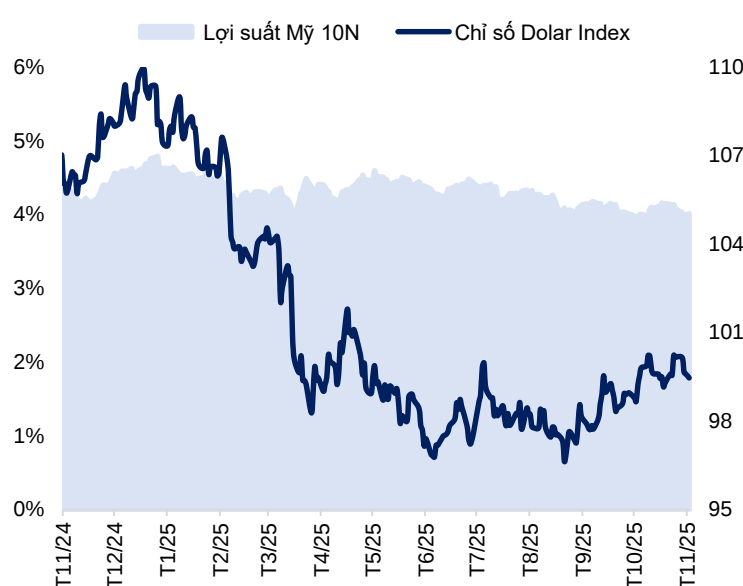
Tuần qua, chỉ số DXY ghi nhận diễn biến theo xu hướng giảm, hiện ở mức 99.4 (-0.7% so với cuối tuần trước). Đồng bạc xanh chịu áp lực sau khi Bloomberg đưa tin hôm thứ Ba rằng Cố vấn Kinh tế Nhà Trắng Kevin Hassett đang đứng đầu danh sách các ứng viên tiềm năng kế nhiệm chủ tịch Fed Jerome Powell. Ông Hassett được đánh giá là có quan điểm thiên về chính sách tiền tệ nới lỏng và ủng hộ cách tiếp cận của Tổng thống Trump trong việc cắt giảm lãi suất. Theo công cụ CME FedWatch, thị trường đang định giá khoảng 86.4% Fed sẽ hạ lãi suất trong tháng 12, tăng 15.4 điểm phần trăm so với cuối tuần trước. Trong nước, tỷ giá USD/VND liên NH tăng nhẹ so với cuối tuần trước lên mức 26,365 VND/USD (+3.6% so với đầu năm). Tỷ giá trung tâm cũng nhích 0.01%, lên mức 25,155 VND/USD (+3.3% so với đầu năm). Ở chiều ngược lại, tỷ giá trên thị trường tự do giảm 0.2% trong tuần về mức 27,690 VND/USD (+7.5% so với đầu năm).

Tỷ giá USD/VND



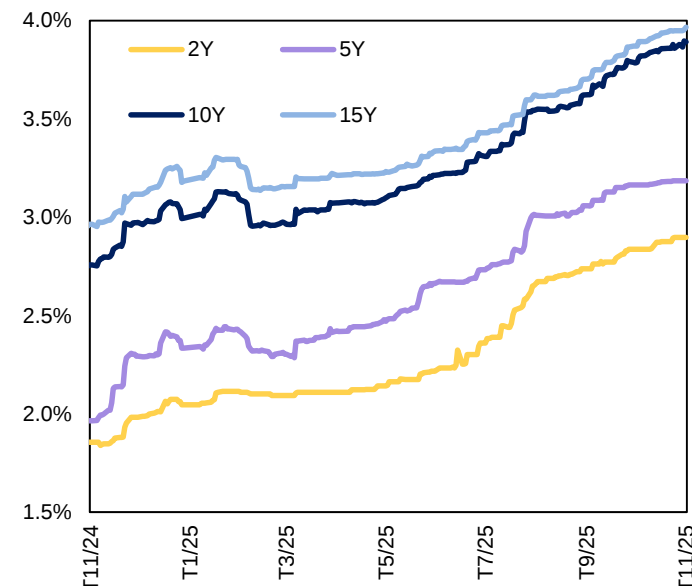
Nguồn: SBV, Bloomberg, MBS Research

Chỉ số Dolar index và lợi suất TPCP Mỹ 10N



Nguồn: Bloomberg, MBS Research

Lợi suất TPCP

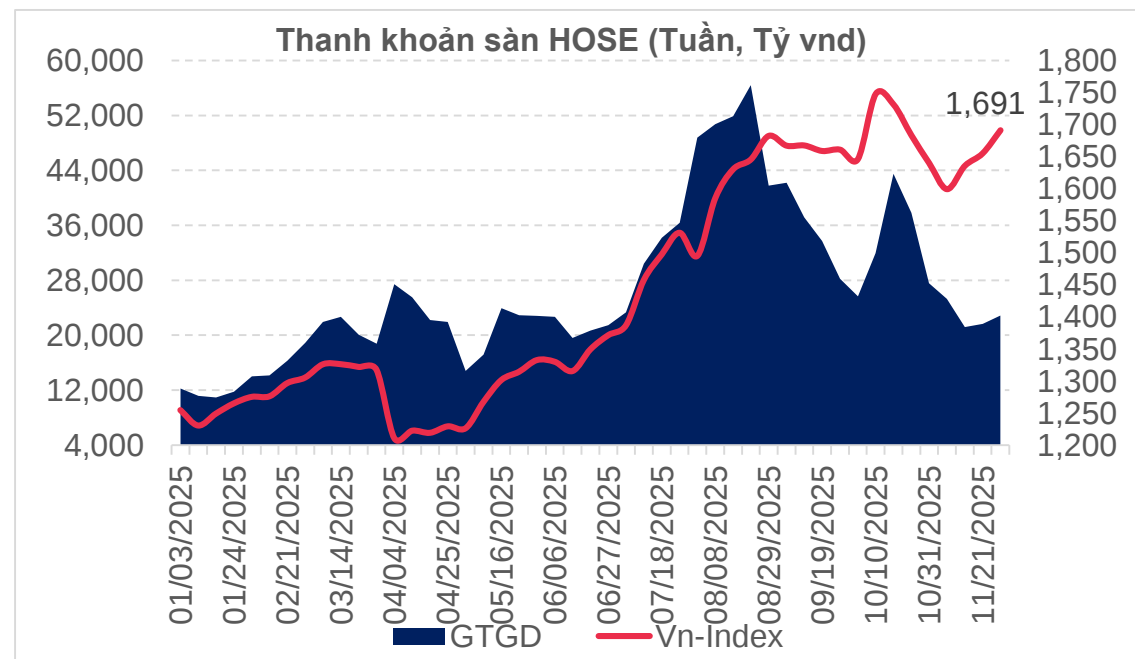
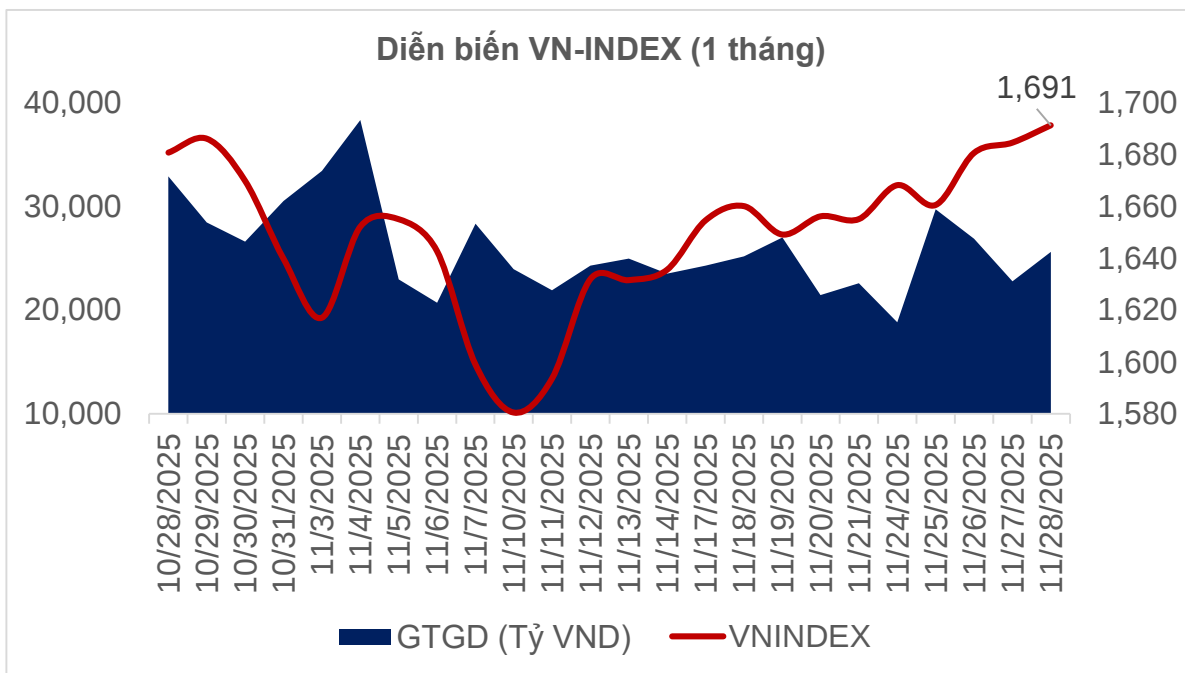


Nguồn: Bloomberg, MBS Research

Chỉ số Vn-Index khép lại tháng 11 với mức tăng +3,2%, cắt mạch giảm 2 tháng liên tiếp

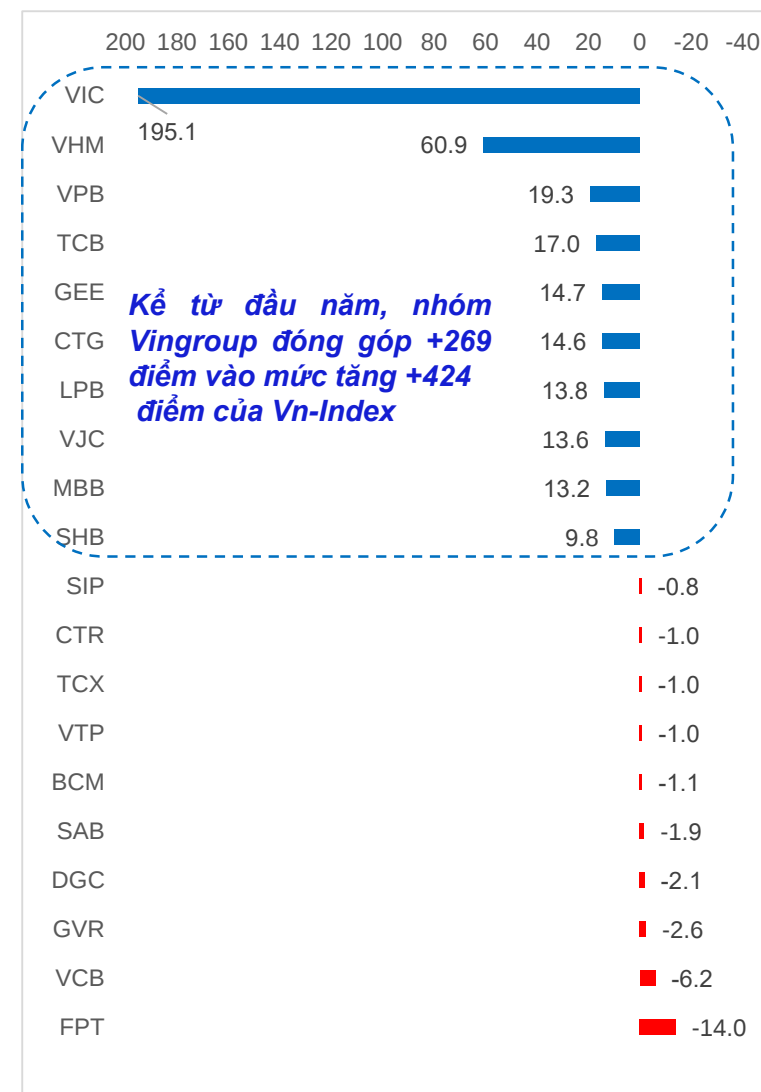
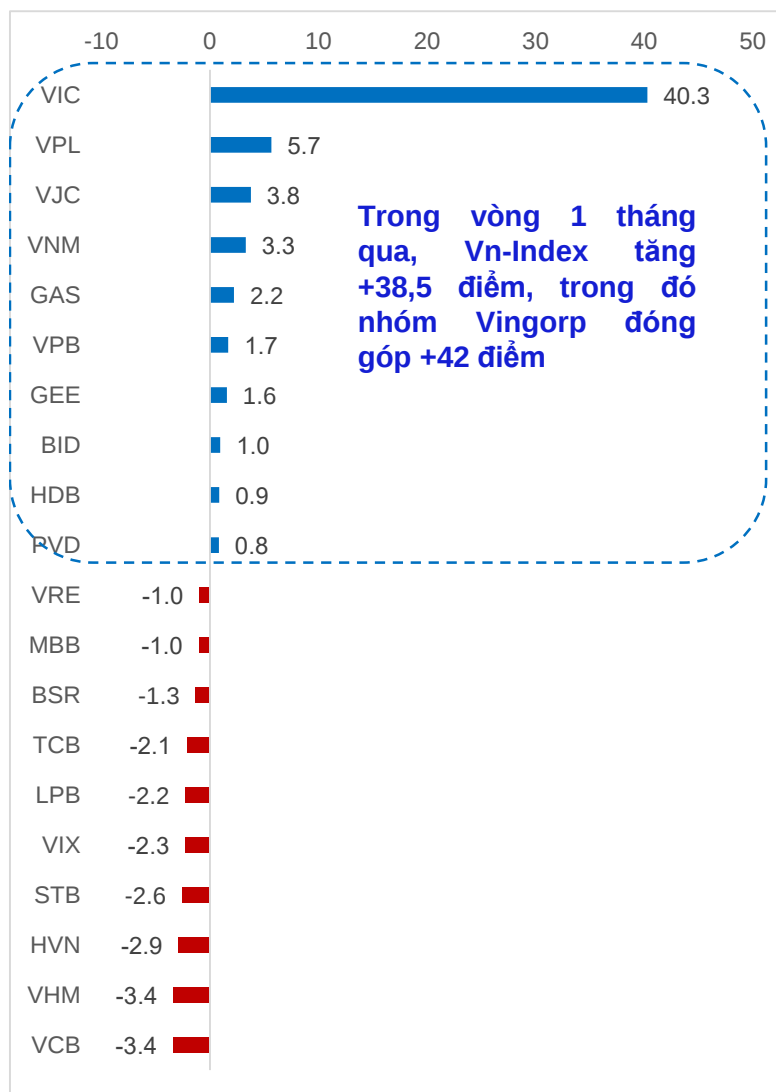
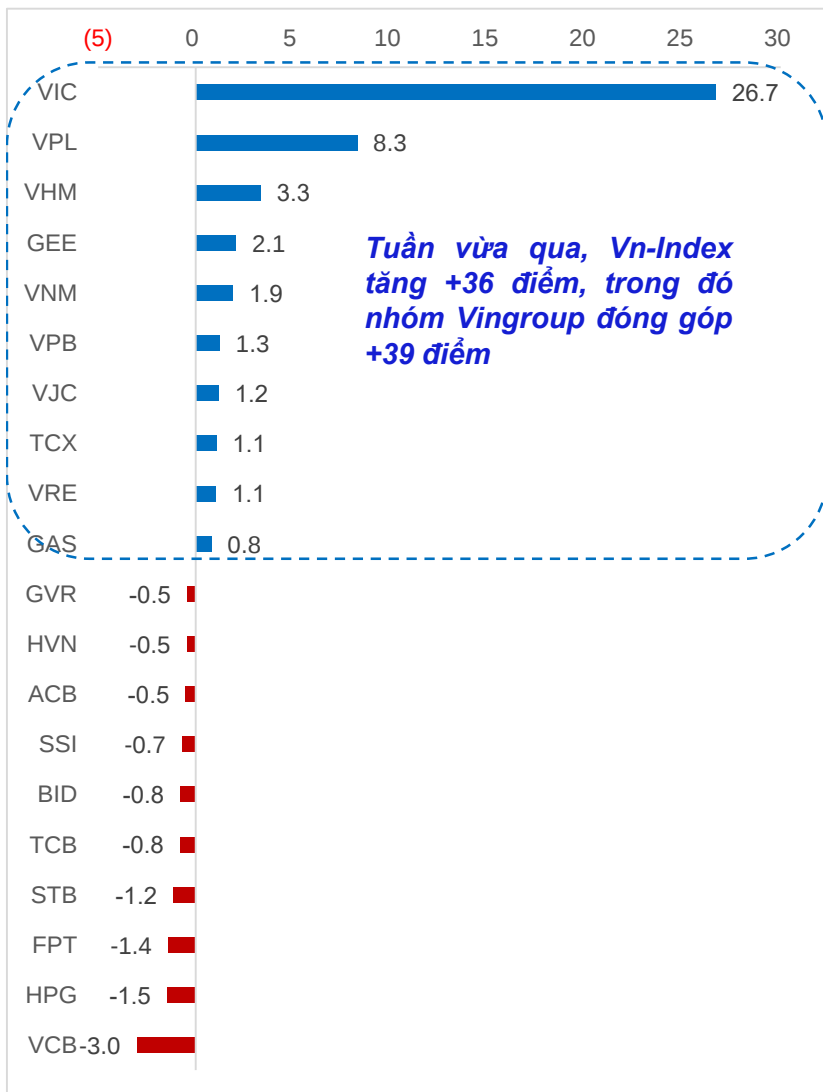
Chỉ số Vn-Index phục hồi 3 tuần liên tiếp trên nền thanh khoản thấp nhưng cũng đủ áp sát vùng cản tâm lý 1.700 điểm. Chốt tuần, thị trường dừng ở 1.690,99 điểm, tăng +36 điểm (+2,2%) so với tuần trước, kể từ mức đáy chỉ số này đã hồi phục gần +118 điểm (+7,5%). Tuần vừa qua, mức tăng chủ yếu tập trung ở nhóm Bluechips Vn30 (+1,3%), bên cạnh là nhóm cổ phiếu Midcap chỉ nhích nhẹ +0,7%, trong khi nhóm Smallcap ngược dòng thị trường giảm -1%. Đáng chú ý, trong mức tăng hơn 36 điểm của chỉ số Vn-Index, nhóm Vingroup đóng góp hơn 39 điểm. Độ rộng thị trường: Thị trường tăng trong trạng thái “xanh vỏ, đỏ lòng”, thậm chí độ rộng tuần vừa qua còn kém hơn cả tuần trước, chỉ đạt 25% số nhóm cổ phiếu tăng điểm. Một số nhóm cổ phiếu có mức tăng nổi bật như: Vingroup (+10%), Cao su tự nhiên (+2,4%), Thực phẩm (+2,6%), ... Trong khi mức giảm tập trung ở một số nhóm cổ phiếu như: Bảo hiểm (-3,1%), Công nghệ (-3,5%), Xây dựng và VLXD (-2,6%), ...

Thanh khoản toàn thị trường tuần vừa qua đạt 24.733 tỷ đồng, tăng nhẹ +2,7% so với tuần trước đó, trong khi đó thanh khoản khớp lệnh giảm -3,2% còn 20.400 tỷ đồng. Theo thống kê, thanh khoản tháng 11 giảm -31% so với tháng 10, nhưng vẫn cao hơn +60% so với cùng kỳ. Lũy kế từ đầu năm, thanh khoản toàn thị trường đạt 29.200 tỷ đồng, tăng +38,4% so với mức bình quân năm 2024, và tăng +35,7% so với cùng kỳ.



THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN TRONG NƯỚC

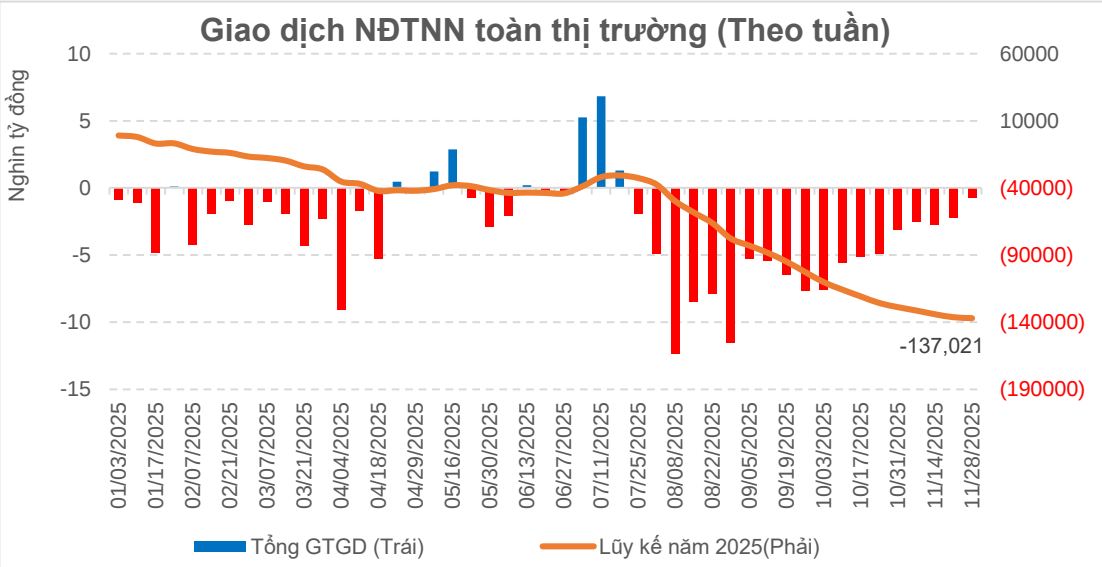
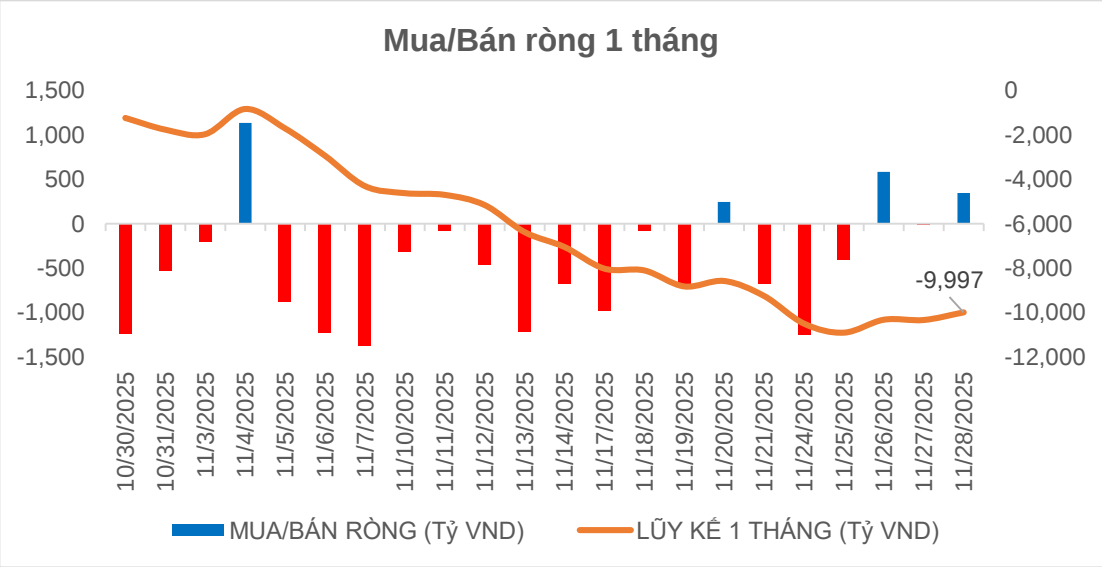
Top cổ phiếu ảnh hưởng đến chỉ số VN-Index



THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN TRONG NƯỚC



Khối ngoại bán ròng -739 tỷ đồng, đánh dấu tuần bán ròng thứ 20 liên tiếp, lũy kế từ đầu năm khối ngoại bán ròng -137.021 tỷ đồng



Dòng vốn đầu tư quốc tế ở khu vực Châu Á (Triệu USD)

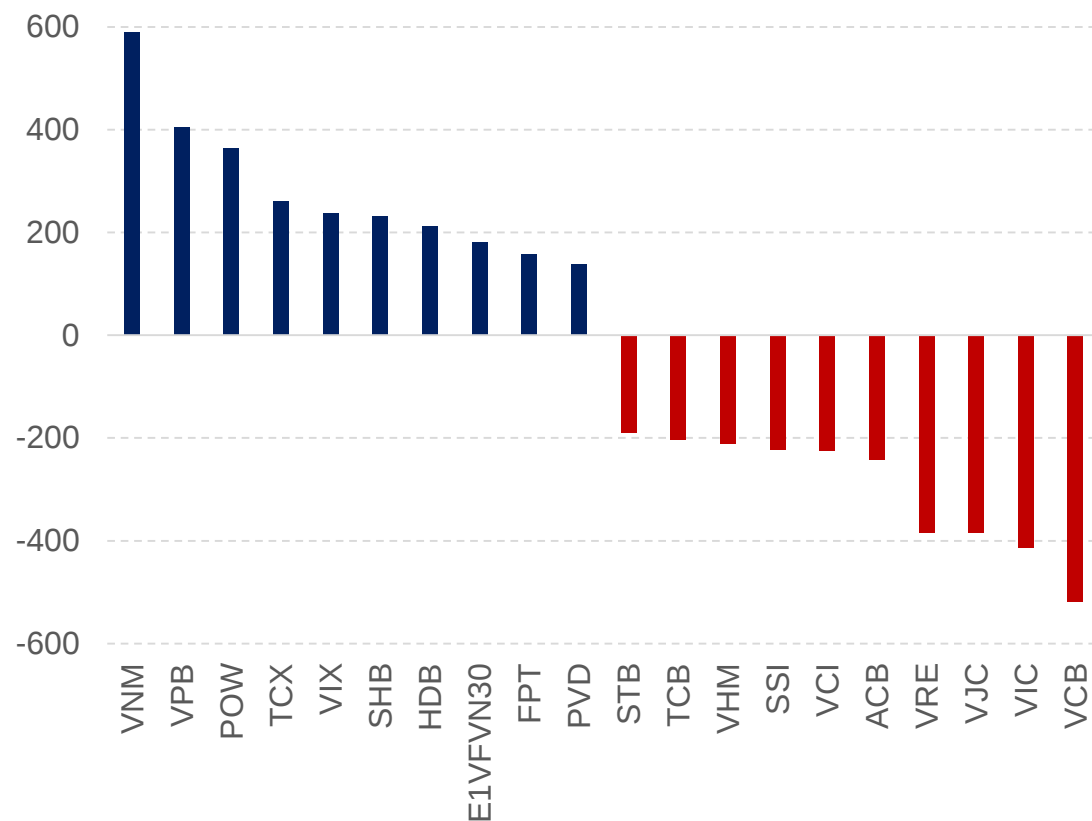
Country	Date	Daily	WTD	MTD	QTD	YTD	12M
Asia (11)							
China	30-Sep-25			20,370	68,829	96,225	53,539
India	26-Nov-25	562	240	487	1,741	-15,712	-15,190
Indonesia	27-Nov-25	-17	121	791	1,574	-1,734	-2,219
Japan	21-Nov-25		-2,229	2,113	49,669	45,310	34,102
Malaysia	27-Nov-25	38	0	-154	-801	-4,543	-5,557
Philippines	27-Nov-25	-13	-41	92	-8	-660	-813
S. Korea	28-Nov-25	-730	-679	-9,410	-5,203	-6,008	-8,564
Sri Lanka	27-Nov-25	-0.3	-1.1	-11	-29	-119	-123
Taiwan	27-Nov-25	687	512	-10,538	-12,968	-5,692	-7,081
Thailand	27-Nov-25	-27	2	-349	-485	-3,366	-3,739
Vietnam	27-Nov-25	-2	-40	-278	-1,120	-4,846	-4,907

Nguồn: Bloomberg, MBS Research

THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN TRONG NƯỚC

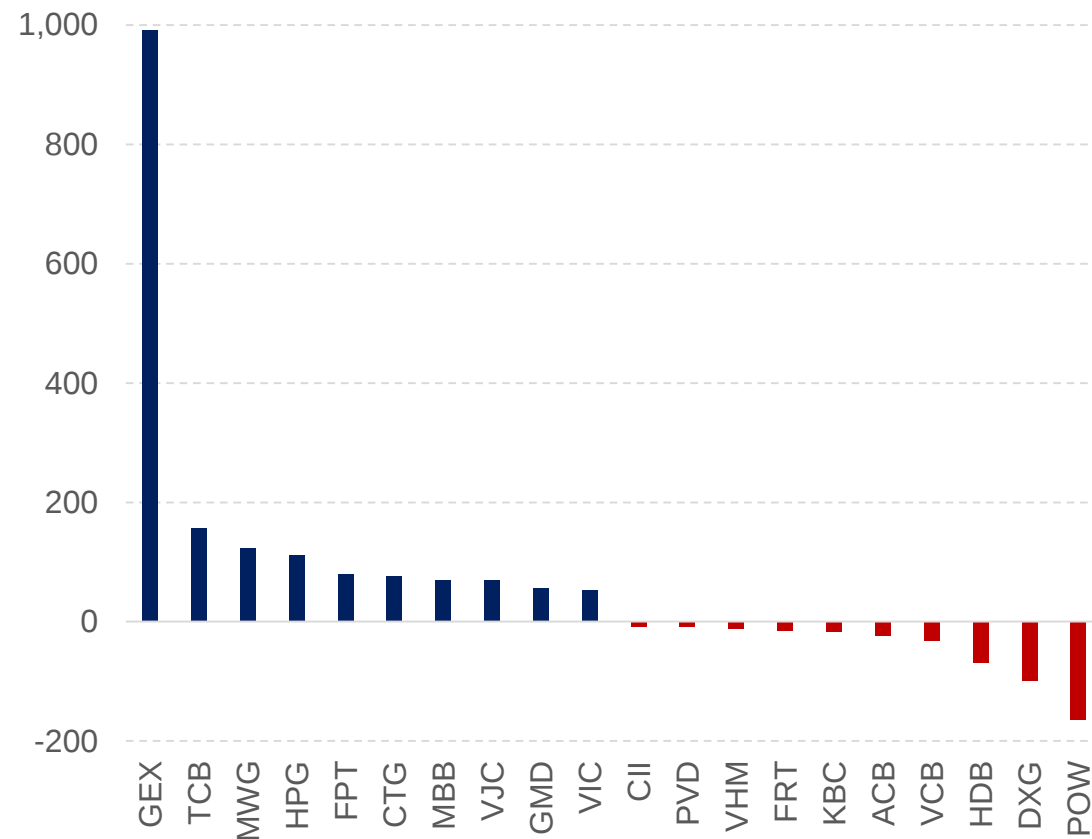
Top cổ phiếu được khối ngoại và tự doanh Mua/Bán ròng trên sàn HOSE (Tỷ VND)

Top cổ phiếu được khối ngoại Mua/Bán ròng trên sàn HOSE tuần vừa qua (Tỷ VND)



Nguồn: FinX, MBS Research

Top cổ phiếu được tự doanh ròng trên sàn HOSE tuần vừa qua (Tỷ VND)



Nguồn: FinX, MBS Research

Các quỹ ETF có hiệu suất khá tích cực, Diamond giải ngân trở lại trong tháng 10 vừa qua

	Fund Assets (M USD)	NAV Currency	NAV	MTD Return	YTD Return	1 Yr Return	1W Flow (M USD)	1M Flow (M USD)	3M Flow (M USD)	YTD Flow (M USD)	1Y Flow (M USD)
Fubon FTSE Vietnam ETF	458.8	TWD	16.9	3.9%	45.0%	45.9%	-8.00	-8.53	-93.70	-330.16	-339.72
DCVFMVN30 ETF Fund	231.2	VND	33,965.6	-0.2%	45.0%	49.9%	1.42	5.79	-19.58	-111.95	-119.04
VanEck Vietnam ETF	572.7	USD	18.2	4.7%	58.9%	55.2%	-3.60	-3.60	-17.81	-48.74	-61.13
DCVFMVN Diamond ETF	499.0	VND	37,701.2	-3.7%	12.5%	17.5%	0.00	-1.41	-4.11	-34.67	-33.00
CGS Fullgoal Vietnam 30 Sector Cap ETF	11.0	USD	1.3	2.6%	48.8%	48.5%	0.00	0.00	0.19	-14.51	-14.58
Premia Vietnam ETF	6.0	HKD	89.4	5.6%	60.7%	58.9%	0.00	-0.66	-9.13	-9.13	-9.13
MAFN VN30 ETF	33.2	VND	23,258.2	1.0%	43.5%	48.1%	0.00	-0.35	-8.82	-5.96	6.37
SSIAM VNFIN LEAD ETF	19.1	VND	29,792.2	-3.9%	34.8%	42.5%	0.00	0.22	0.98	-4.30	-4.47
KIM Growth VNFINSELECT ETF	10.9	VND	17,244.8	-4.0%	31.4%	38.8%	0.00	0.00	-1.93	-4.57	-4.57
DCVFMVN Mid Cap ETF	13.4	VND	14,233.6	-2.4%	20.8%	25.8%	0.00	0.00	-1.53	-3.02	-3.02
MAFM VNDIAMOND ETF	12.4	VND	15,825.8	-3.6%	12.6%	17.9%	-0.06	-0.18	-1.06	-2.29	-2.89
KIM Growth VN30 ETF	93.8	VND	12,953.1	1.3%	45.4%	49.0%	0.00	-1.58	-0.91	-4.06	-4.06
KIM Growth VN DIAMOND ETF	2.9	VND	14,072.7	-2.5%	13.3%	18.0%	0.00	0.00	0.00	-1.61	-1.61
SSIAM VNX50 ETF	5.3	VND	28,125.2	-4.3%	40.8%	45.9%	0.00	0.00	-0.11	-1.23	-1.23
SSIAM VN30 ETF	8.2	VND	23,935.7	-0.8%	44.2%	48.6%	0.00	0.27	0.45	-0.76	-0.76
Global X MSCI Vietnam ETF	25.3	USD	23.4	4.7%	57.0%	55.4%	0.00	0.00	4.63	6.93	6.93
KIM KINDEX Vietnam VN30 ETF Synth	271.7	KRW	30,329.8	2.9%	36.6%	48.8%	0.00	0.00	46.00	46.00	46.00
	2,274.8						-10.24	-10.04	-106.43	-524.03	-539.89

Dòng tiền ròng theo nhóm cổ phiếu (% tăng/giảm vs tuần trước)

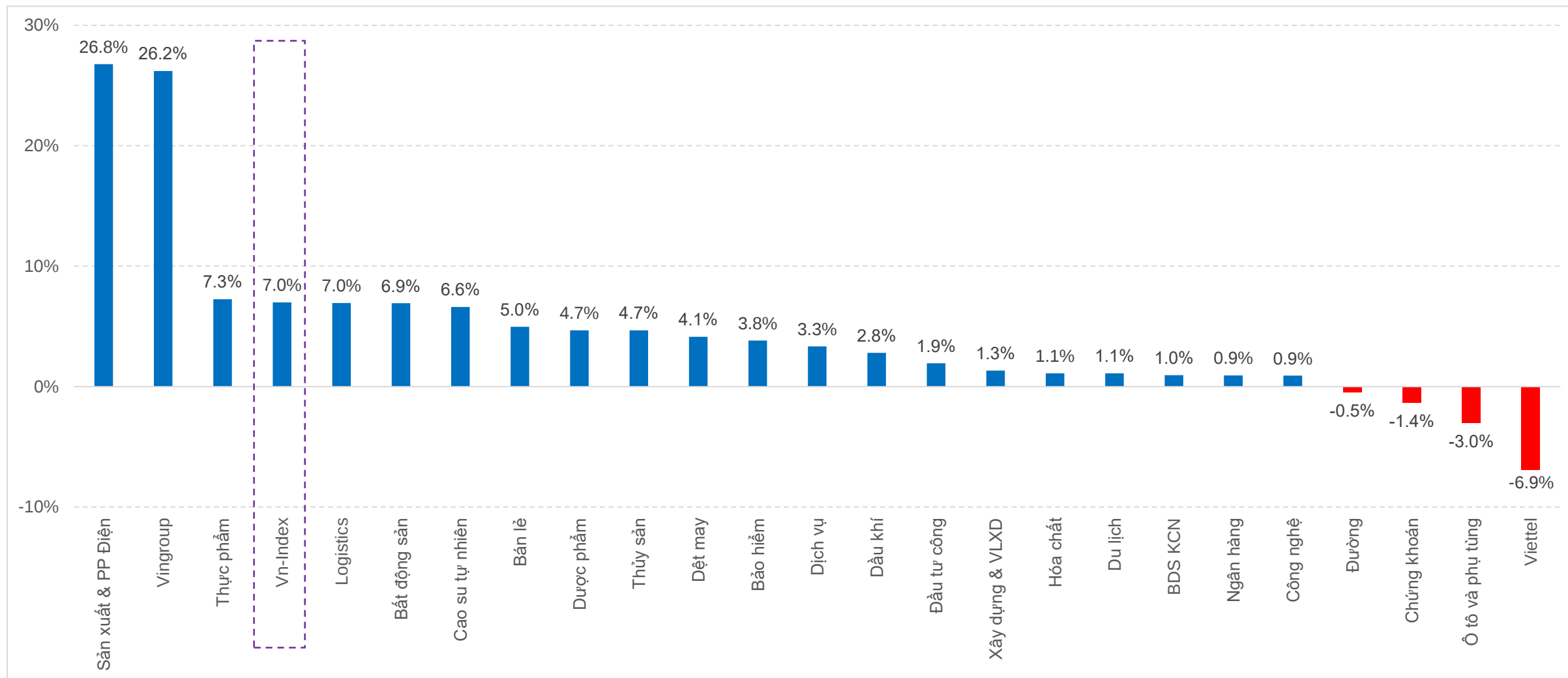
	11/28/2025	11/21/2025	11/14/2025	11/07/2025	10/31/2025
Dầu khí	-9.6%	-35.5%	-23.1%	112.5%	3.0%
Ngân hàng	-7.0%	1.4%	-26.7%	-0.4%	-35.9%
Chứng khoán	6.4%	-7.9%	-20.7%	3.3%	-33.3%
Bất động sản	-19.7%	21.2%	-27.9%	-8.1%	-44.2%
Dệt may	-29.5%	-2.6%	37.7%	-14.5%	66.3%
Bán lẻ	-33.4%	40.3%	-31.1%	-1.9%	-32.9%
Vingroup	40.0%	-12.7%	-10.7%	-29.0%	-4.7%
Xây dựng & VLXD	-46.3%	14.7%	-20.1%	20.3%	-41.9%
Thực phẩm	9.8%	-30.7%	-5.3%	36.5%	-56.6%
Thủy sản	-60.0%	110.7%	-39.7%	2.4%	35.8%
Logistics	2.5%	-21.7%	-15.2%	-14.1%	24.4%
Dược phẩm	64.3%	-44.5%	-8.3%	25.7%	-3.7%
Sản xuất & PP Điện	-2.7%	14.3%	-14.4%	-14.5%	5.1%
Đầu tư công	-17.9%	3.7%	-43.2%	7.6%	-42.1%
Hóa chất	-46.7%	15.3%	2.6%	6.4%	-1.7%
Cao su tự nhiên	22.8%	31.4%	-39.8%	-5.1%	106.9%
Bảo hiểm	-36.8%	7.5%	-46.6%	114.2%	10.5%
Ô tô và phụ tùng	-50.7%	35.4%	-38.5%	3.2%	-25.9%
Dịch vụ	38.8%	12.8%	-15.7%	-19.5%	-8.3%
BDS KCN	-11.8%	0.3%	-23.9%	3.9%	-16.3%
Viettel	-46.2%	8.5%	-36.5%	-8.3%	6.7%
Du lịch	-3.7%	10.5%	-54.8%	27.1%	-0.2%
Công nghệ	-12.3%	-7.8%	-43.9%	-17.1%	2.2%
Đường	-2.1%	-5.9%	11.8%	-4.9%	-25.4%

Cơ cấu thanh khoản theo nhóm cổ phiếu (Theo tuần)

	11/28/2025	11/21/2025	11/14/2025	11/07/2025	10/31/2025
Dầu khí	2.9%	3.0%	4.6%	4.6%	2.1%
Ngân hàng	19.0%	18.8%	18.4%	19.4%	19.4%
Chứng khoán	21.5%	18.6%	20.1%	19.6%	18.8%
Bất động sản	12.8%	14.7%	12.1%	12.9%	14.0%
Dệt may	0.5%	0.7%	0.7%	0.4%	0.4%
Bán lẻ	3.4%	4.6%	3.3%	3.7%	3.7%
Vingroup	10.9%	7.2%	8.2%	7.0%	9.9%
Xây dựng & VLXD	4.3%	7.3%	6.3%	6.1%	5.0%
Thực phẩm	5.2%	4.4%	6.3%	5.1%	3.7%
Thủy sản	0.5%	1.3%	0.6%	0.8%	0.7%
Logistics	2.8%	2.5%	3.2%	2.9%	3.3%
Dược phẩm	0.3%	0.2%	0.3%	0.3%	0.2%
Sản xuất & PP Điện	1.4%	1.3%	1.1%	1.0%	1.2%
Đầu tư công	1.3%	1.4%	1.4%	1.9%	1.7%
Hóa chất	2.1%	3.7%	3.2%	2.4%	2.2%
Cao su tự nhiên	0.3%	0.2%	0.2%	0.2%	0.2%
Bảo hiểm	0.2%	0.3%	0.3%	0.4%	0.2%
Ô tô và phụ tùng	0.2%	0.4%	0.3%	0.4%	0.4%
Dịch vụ	4.2%	2.8%	2.5%	2.3%	2.8%
BDS KCN	1.7%	1.7%	1.7%	1.8%	1.7%
Viettel	0.8%	1.3%	1.2%	1.5%	1.6%
Du lịch	0.0%	0.0%	0.0%	0.0%	0.0%
Công nghệ	3.4%	3.6%	3.9%	5.3%	6.4%
Đường	0.2%	0.2%	0.2%	0.1%	0.1%

THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN TRONG NƯỚC

Chỉ số Vn-Index thoát đáy 1.580 điểm (+7%), nhưng một số nhóm cổ phiếu vẫn chưa phục hồi nhiều như: Chứng khoán, Công nghệ, Ngân hàng,thậm chí nhóm cổ phiếu Viettel và Chứng khoán còn thấp hơn vùng đáy này.



Nguồn: MBS Research

THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN TRONG NƯỚC



Mức chiết khấu của nhóm cổ phiếu Ngân hàng so với mức đỉnh 52 tuần (1 năm) và mức đỉnh khi Vn-Index gần ngưỡng 1.800 điểm

STT	MCK	Giá đóng cửa (28/11)	% giảm từ đỉnh 1 năm (52 tuần)	% giảm từ đỉnh (Vn- Index ~1.800)	1 Tuần (%)	1 Tháng (%)	Kể từ đầu năm (%)
	VNINDEX	1691	-5.8	-5.8	2.2	0.6	33.5
1	EIB	22.00	-30.5	-19.7	-1.4	-3.7	14.0
2	NVB	13.90	-27.6	-16.3	-0.7	-6.1	56.2
3	SSB	17.30	-27.3	-11.1	0.9	-2.5	3.3
4	VAB	10.85	-27.2	-12.2	-0.5	-4.4	74.2
5	VIB	18.50	-25.4	-10.2	-0.3	-3.7	11.2
6	BVB	13.30	-24.9	-9.5	-0.8	-0.8	16.6
7	VPB	29.25	-24.8	-15.6	2.5	-0.7	56.5
8	BAB	12.40	-23.9	-9.5	0.8	1.6	12.5
9	KLB	15.30	-22.3	-17.3	0.0	-9.5	114.6
10	MBB	23.25	-21.2	-16.4	0.2	-3.1	42.2
11	STB	48.60	-20.7	-20.7	-5.3	-14.4	31.7
12	TPB	17.30	-20.4	-9.9	0.3	1.1	16.9
13	OCB	12.30	-20.1	-10.6	1.2	-5.4	22.8
14	TCB	33.75	-19.6	-19.6	-1.5	-6.3	40.5
15	VBB	10.50	-18.6	-18.6	-5.4	-7.0	36.5

STT	MCK	Giá đóng cửa (28/11)	% giảm từ đỉnh 1 năm (52 tuần)	% giảm từ đỉnh (Vn- Index ~1.800)	1 Tuần (%)	1 Tháng (%)	Kể từ đầu năm (%)
	VNINDEX	1691	-5.8	-5.8	2.2	0.6	33.5
16	VCB	57.40	-18.17	-10.87	-2.7	-4.3	-5.2
17	ACB	24.25	-17.80	-10.85	-1.8	-4.5	12.5
18	NAB	14.30	-17.34	-5.61	-1.0	0.4	12.2
19	BID	37.10	-16.82	-9.61	-1.3	0.0	-0.1
20	PGB	12.70	-15.89	-15.89	0.8	-4.5	15.2
21	MSB	13.15	-15.84	-4.71	8.2	7.8	35.5
22	SGB	13.30	-14.19	-3.62	0.8	3.9	5.6
23	SHB	16.80	-13.62	-8.94	0.9	2.8	113.3
24	CTG	49.00	-12.65	-12.65	-0.2	0.0	30.6
25	LPB	48.60	-11.15	-10.66	0.1	-8.0	67.0
26	HDB	32.00	-6.84	-6.84	2.6	-0.6	25.5
27	ABB	14.40	-4.00	-4.00	-2.7	10.8	94.6

THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN TRONG NƯỚC



Mức chiết khấu của nhóm cổ phiếu Chứng khoán và BĐS so với mức đỉnh 52 tuần (1 năm) và mức đỉnh khi Vn-Index gần ngưỡng 1.800 điểm

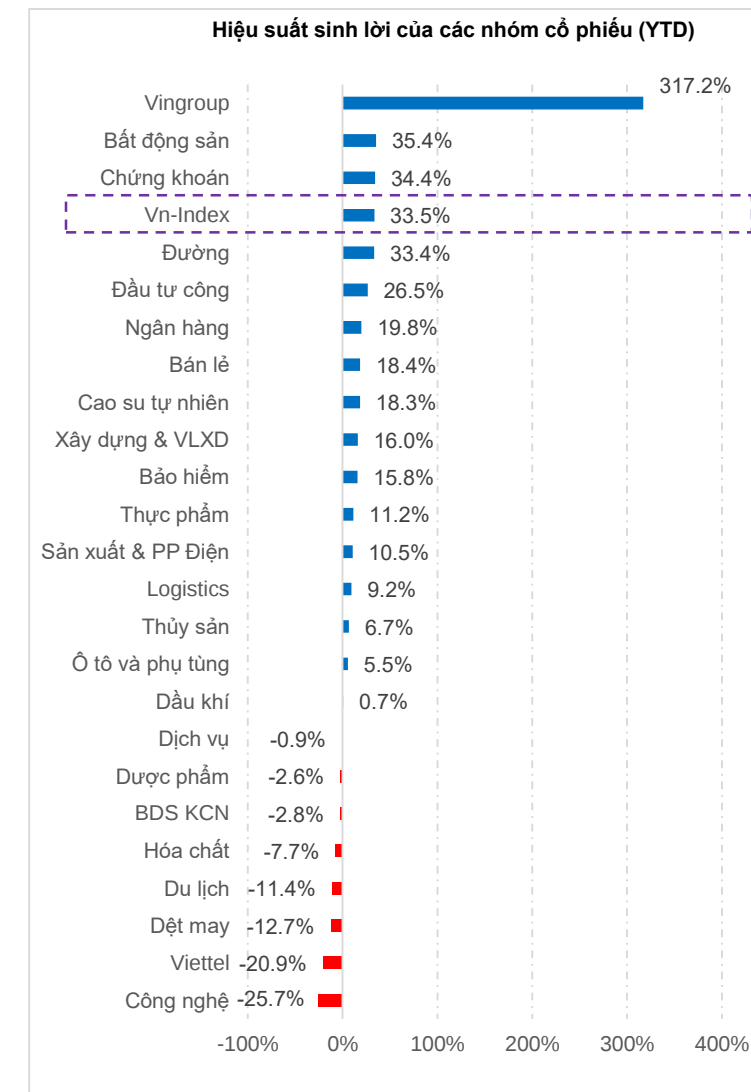
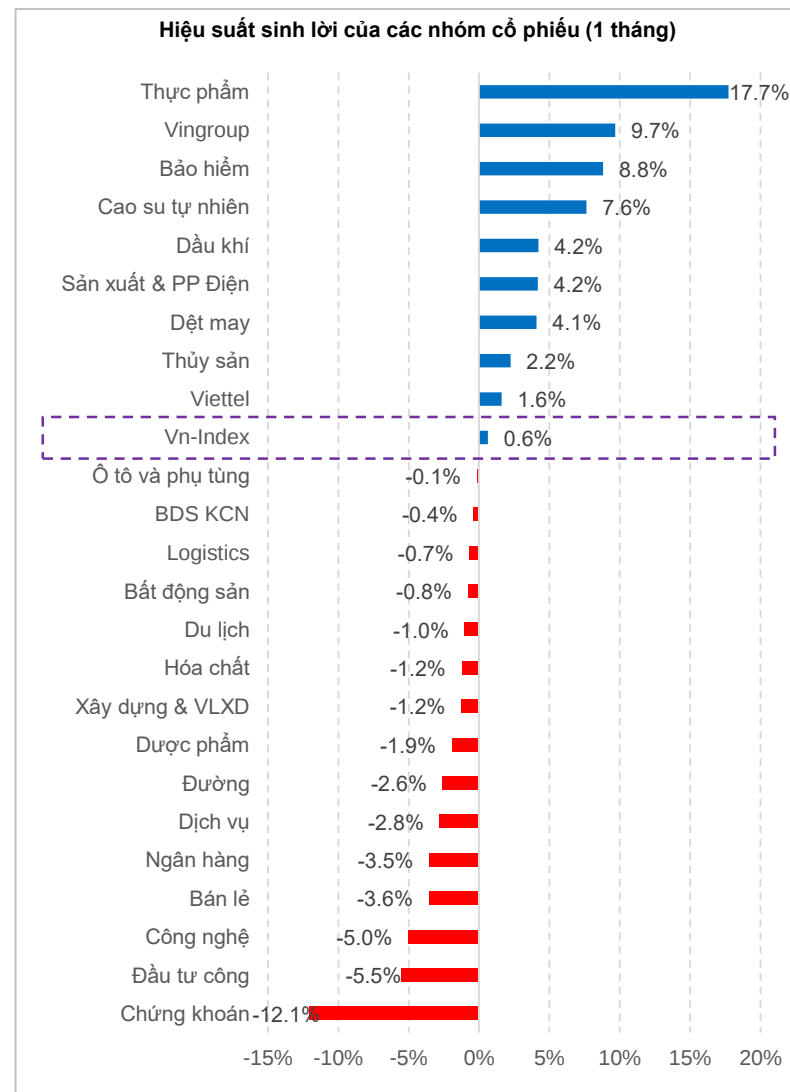
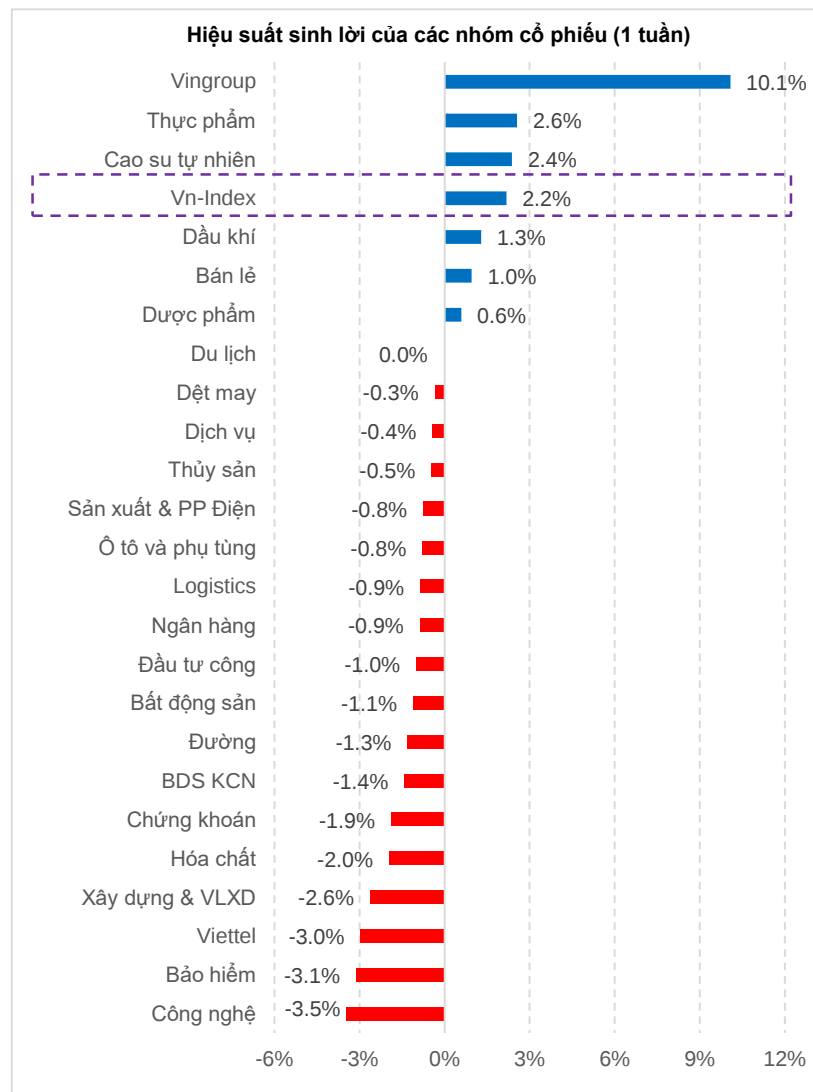
STT	MCK	Giá đóng cửa (28/11)	% giảm từ đỉnh 1 năm (52 tuần)	% giảm từ đỉnh (Vn-Index ~1.800)	1 Tuần (%)	1 Tháng (%)	Kể từ đầu năm (%)
	VNINDEX	1691	-5.8	-5.8	2.2	0.6	33.5
1	VIX	24.50	-39.4	-39.4	5.2	-23.4	161.7
2	VND	18.40	-32.7	-25.1	-3.7	-11.3	50.6
3	BSI	39.65	-32.0	-15.0	-2.2	-7.5	-10.2
4	VCI	33.75	-31.8	-25.3	-1.8	-11.7	2.4
5	MBS	28.50	-31.1	-20.6	-2.4	-5.3	13.7
6	FTS	32.40	-30.8	-11.2	-2.4	-8.5	-14.4
7	SHS	21.00	-30.0	-25.5	-2.8	-12.1	93.9
8	BVS	31.20	-29.0	-15.7	-3.1	-4.1	-13.6
9	CTS	34.05	-27.3	-27.1	-2.7	-14.9	37.3
10	HCM	22.15	-27.1	-21.0	-1.6	-7.7	-2.5
11	AGR	15.25	-26.7	-14.8	-1.6	-5.9	-4.7
12	TCI	9.96	-26.5	-16.3	-0.9	-3.3	11.9
13	TVS	16.70	-24.3	-10.9	1.2	-2.6	-7.6
14	SSI	32.80	-24.3	-24.3	-4.4	-8.5	29.1
15	ABW	10.70	-23.0	-6.1	0.0	3.9	27.4
16	ORS	13.65	-19.7	-16.3	-1.8	-13.6	-2.9
17	APG	10.90	-19.0	-9.2	-0.9	-6.8	63.4

STT	MCK	Giá đóng cửa (28/11)	% giảm từ đỉnh 1 năm (52 tuần)	% giảm từ đỉnh (Vn-Index ~1.800)	1 Tuần (%)	1 Tháng (%)	Kể từ đầu năm (%)
	VNINDEX	1691	-5.8	-5.8	2.2	0.6	33.5
1	L14	31.00	-36.1	-17.3	-2.5	-3.1	-14.4
2	SJS	58.30	-31.3	-18.2	-2.8	-9.1	103.9
3	AGG	15.85	-28.3	-16.1	-0.9	-2.5	2.9
4	HDC	27.25	-27.8	-27.8	-2.3	-10.5	21.9
5	NVL	14.80	-23.3	-12.7	-3.9	10.5	44.4
6	DXG	18.80	-23.3	-20.0	-1.8	-10.5	47.3
7	TCH	20.45	-22.1	-22.1	-0.2	-6.8	56.5
8	CEO	25.70	-21.9	-21.9	-1.2	-5.2	104.2
9	NLG	35.95	-21.3	-10.5	0.0	-1.9	8.7
10	NTL	18.15	-19.3	-15.6	0.0	0.6	-1.1
11	IJC	11.90	-18.8	-15.3	-2.5	-1.7	4.4
12	DIG	20.65	-17.7	-17.7	-1.7	-1.4	26.3
13	PDR	22.50	-17.3	-16.7	-0.4	-2.2	17.4
14	CII	26.75	-14.7	-14.7	1.7	7.0	123.6
15	HDG	31.75	-12.8	-12.8	-1.7	3.4	22.6
16	TAL	46.00	-9.5	-9.5	2.3	-4.1	139.5
17	KDH	35.00	-8.14	-3.98	0.4	4.5	6.7

THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN TRONG NƯỚC



Hiệu suất các nhóm cổ phiếu (1 tuần, 1 tháng và từ đầu năm)



THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN TRONG NƯỚC



Hiệu suất của Top 30 cổ phiếu có thanh khoản bình quân 50 phiên lớn nhất thị trường

STT	MCK	Giá đóng cửa (28/11)	1 Tuần (%)	1 Tháng (%)	Kể từ đầu năm (%)	Thanh khoản bình quân (Tỷ VND)
	VNINDEX	1690.99	2.2	0.6	33.5	
1	SHB	16.80	0.9	2.8	113.3	1,455
2	SSI	32.80	-4.4	-8.5	29.1	1,321
3	VIX	24.50	5.2	-23.4	161.7	1,272
4	HPG	26.55	-3.1	-0.9	19.6	1,083
5	FPT	97.10	-3.7	-5.0	-26.2	928
6	VPB	29.25	2.5	-0.7	56.5	837
7	GEX	46.55	5.8	-8.7	164.8	771
8	VIC	260.40	13.4	18.3	542.2	755
9	MSN	77.40	-0.1	-2.0	10.6	687
10	MBB	23.25	0.2	-3.1	42.2	683
11	VHM	102.90	3.6	-3.8	157.3	678
12	CII	26.75	1.7	7.0	123.6	651
13	CEO	25.70	-1.2	-5.2	104.2	570
14	MWG	79.90	-0.1	-5.1	32.9	569
15	TCB	33.75	-1.5	-6.3	40.5	553

STT	MCK	Giá đóng cửa (28/11)	1 Tuần (%)	1 Tháng (%)	Kể từ đầu năm (%)	Thanh khoản bình quân (Tỷ VND)
16	HDB	32.00	2.6	-0.6	25.5	552
17	SHS	21.00	-2.8	-12.1	93.9	524
18	DXG	18.80	-1.8	-10.5	47.3	485
19	VND	18.40	-3.7	-11.3	50.6	472
20	STB	48.60	-5.3	-14.4	31.7	448
21	VRE	34.25	6.4	-6.9	99.7	447
22	CTG	49.00	-0.2	0.0	30.6	437
23	VJC	203.50	4.6	8.5	103.5	414
24	PDR	22.50	-0.4	-2.2	17.4	378
25	DIG	20.65	-1.7	-1.4	26.3	377
26	VCI	33.75	-1.8	-11.7	2.4	368
27	ACB	24.25	-1.8	-4.5	12.5	292
28	VSC	22.00	-1.4	-11.7	78.5	275
29	VNM	64.00	6.8	11.5	9.3	273
30	HAG	17.40	-2.3	9.8	44.4	254

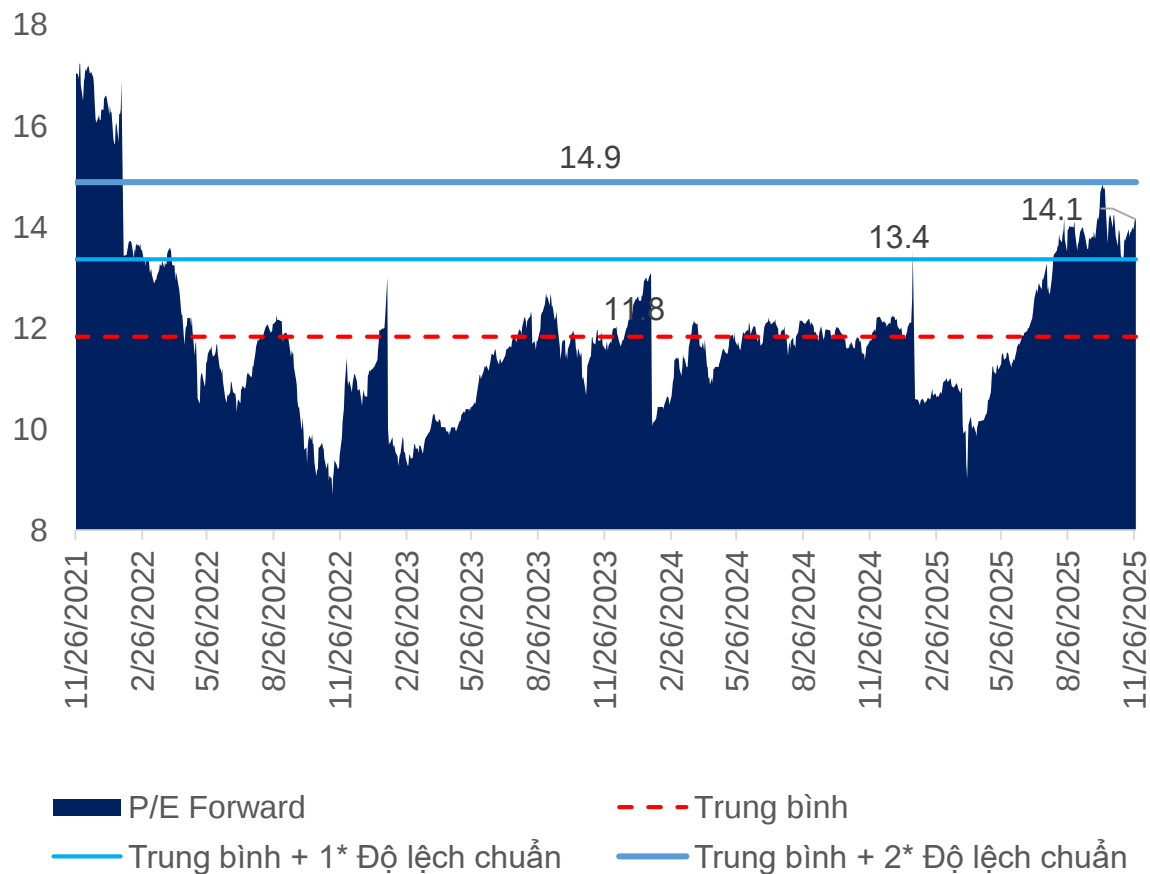
THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN TRONG NƯỚC

Chúng tôi cho rằng, thị trường sẽ gặp rung lắc khi tiến vào khu vực này khi đây là vùng tập trung thanh khoản khá cao, được tạo bởi cây nến giảm mạnh gần 100 điểm ngày 20/10 vừa qua. Do vậy, kịch bản cơ bản cho thị trường tuần tới chúng tôi nghiêng về khả năng thị trường sẽ tạo một vùng tích lũy quanh ngưỡng 1.700 điểm với thanh khoản thấp, vùng hỗ trợ 1.660 – 1.670 điểm, kháng cự 1.720 – 1.730 điểm



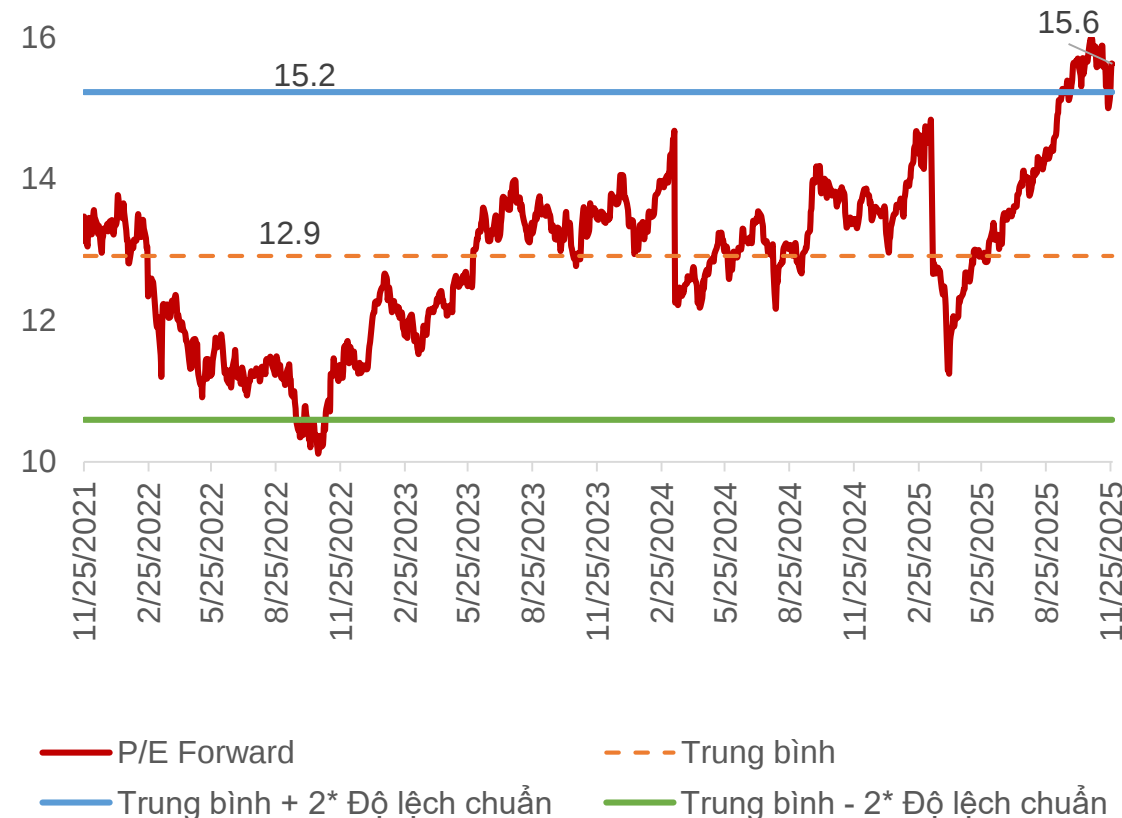
Định giá thị trường: Hệ số P/E dự phóng của thị trường Việt Nam và thị trường mới nổi trong vòng 5 năm qua (ttm, lần)

Hệ số P/E dự phóng (lần) trong vòng 5 năm qua của TTCKVN



Nguồn: Bloomberg, MBS Research

Hệ số P/E dự phóng (lần) trong vòng 5 năm qua của thị trường mới nổi (Emerging)



Nguồn: Bloomberg, MBS Research

THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN TRONG NƯỚC

Nhận định thị trường: Theo yếu tố mùa vụ, tháng 12 cũng là tháng có hiệu suất khá tốt trong năm, 2 năm liền trước thị trường đều tăng điểm

	Jan	Feb	Mar	Apr	May	Jun	Jul	Aug	Sep	Oct	Nov	Dec
10 Yr Avg	2.47	1.98	-1.51	.18	1.88	.65	1.29	1.79	-.54	-1.13	2.28	1.19
2025	-.14	3.19	.11	-6.16	8.67	3.26	9.19	11.96	-1.22	-1.33	.93	
2024	3.04	7.59	2.50	-5.81	4.32	-1.30	.50	2.59	.32	-1.82	-1.11	1.31
2023	10.34	-7.78	3.90	-1.46	2.48	4.19	9.17	.09	-5.71	-10.91	6.41	3.27
2022	-1.29	.76	.14	-8.40	-5.42	-7.36	.73	6.15	-11.59	-9.20	1.99	-3.94
2021	-4.28	10.59	1.97	4.02	7.15	6.06	-6.99	1.64	.80	7.62	2.37	1.34
2020	-2.54	-5.81	-24.90	16.09	12.40	-4.55	-3.24	10.43	2.67	2.24	8.39	10.05
2019	2.03	6.02	1.58	-.11	-2.02	-1.04	4.39	-.77	1.27	.23	-2.81	-1.01
2018	12.81	1.01	4.72	-10.58	-7.52	-1.08	-.46	3.47	2.79	-10.06	1.29	-3.67
2017	4.87	1.94	1.62	-.63	2.80	5.24	.91	-.10	2.77	4.08	13.45	3.61
2016	-5.83	2.59	.33	6.62	3.35	2.23	3.16	3.43	1.65	-1.45	-1.59	-.03
2015	5.58	2.86	-6.99	2.04	1.27	4.12	4.72	-9.07	-.37	7.95	-5.63	1.02

Nguồn: Bloomberg, MBS Research

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN MB (MBS)

Được thành lập từ tháng 5 năm 2000 bởi Ngân hàng TMCP Quân đội (MB) với tên gọi tiền thân là Công ty CP chứng khoán Thăng Long, Công ty CP Chứng khoán MB (MBS) là một trong 6 công ty chứng khoán đầu tiên tại Việt Nam. Sau nhiều năm phát triển, MBS đã trở thành một trong những công ty chứng khoán hàng đầu Việt Nam, liên tục đứng trong Top 10 thị phần tại cả hai Sở Giao dịch (Hồ Chí Minh và Hà Nội).

Địa chỉ:

Tòa nhà MB, 21 Cát Linh, Đống Đa, Hà Nội

Tel: + 8424 7304 5688 - Fax: +8424 3726 2601

Website: www.mbs.com.vn

KHỐI NGHIÊN CỨU CÔNG TY CP CHỨNG KHOÁN MB

Giám đốc Khối Nghiên cứu

Trần Thị Khánh Hiền

Trưởng phòng

Nguyễn Tiến Dũng

Vĩ mô & Chiến lược thị trường

Ngô Quốc Hưng

Nghiêm Phú Cường

Đinh Hà Anh

Võ Đức Anh

Ngân hàng – Dịch vụ Tài chính

Đinh Công Luyện

Bất động sản

Nguyễn Minh Đức

Lê Hải Thành

Dịch vụ - Tiêu dùng

Nguyễn Quỳnh Ly

Công nghiệp – Năng Lượng

Phạm Thị Thanh Huyền

Nguyễn Hà Đức Tùng